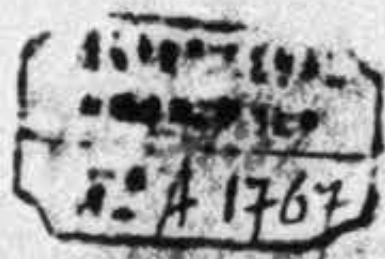


Phụ nữ

Tân Văn

xuất bản : thứ năm



DEPOT LÉBAL
Saigon 28/10/33

[Handwritten signature]

== 0\$15 ==

NĂM THỨ' NĂM

ngày 29 juin 1933

== 206 ==

SÁCH "GIA CHÁNH"

Sách này chia ra làm bốn phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lồi một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. ít món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, cách chưng dọn, cách tiếp đãi, vãn vãn.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục Gia-định thường-thức để giúp chị em việc vật-vạn trong nhà.

Thiệt là một quyển sách rất có ích cho phụ-nữ, món nào cũng chỉ rành rẽ hề coi làm theo là được, từ ngày quyển sách này ra đời đã được chị em hoan-nginh một cách đặc-biệt. Số in ra lần thứ nhất tới năm ngàn quyển mà bán đã gần hết.

Sách in giấy thiếp tốt dặng đề dôi, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu tốt nghiệp trường mỹ-thuật Hanói vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn : 0\$80

Có bán tại nhà báo Phụ-nữ Tân-văn. — Nhà in J. Viêt n°85 đường d'Ormay, Saigon.

— Các nhà bán sách ở Saigon và Lục-tỉnh cũng đều có bán.

Còn gởi thơ mua xin gởi mandat theo thơ phụ thêm 0\$20 tiền gởi và đề thơ cho :

Madame NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chữ báo Phụ-Nữ Tân-Văn

48. — Rue, Vannier — Saigon

Đi chụp hình mà không đèn

Photo Dakao

thiệt là đáng tiếc

Vì PHOTO DAKAO chụp hình đã khéo mà giá lại rẻ hơn các nơi

Cứ lại ngay PHOTO DAKAO ở ngang gare Dakao

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LẤM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS)

PHỤ-NỮ

NĂM THỨ NĂM, SỐ 206

Ngày 29 Juli 1933

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M^{me} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

PHỤ-NỮ' TRÊN TRU'Ò'NG TRANH-ĐÀU HỌ'P-PHÁP

Đã thấy dân-bả Tàu, dân-bả Phi-luật-Tân, dân-bả các thuộc-dịa Hoá Lan, Ai-Cập, Thờ-nhĩ-kỳ tổ-chức và phẩn-dấu, khách du-lịch tới Sai-gon-Huế và Hanói không khỏi sững-sốt mà thấy chị em Annam rất kém.

Đám người bời và vắn tóc, vắn áo dài và quần rộng ống, — đám người tuy bị thiệt về mọi thứ lợi-quyền mà vẫn không dẫu được về thông-minh, ở trên doi đất Đông-dương, tới năm 1933 này, vẫn chưa có một cái đoàn-thể hợp-pháp nào để bảo-thủ sự sống-còn của mình ! Khách du-lịch lấy làm một sự khó hiểu !

Vậy mà trên giải đất này, một cái tờ-truyền hai ngàn năm đã chứng-minh rõ-rệt sức phẩn-dấu của phụ-nữ Việt-nam.

Bởi dẫu mà chị em ta lại chậm-chạp trong đường tổ-chức như vậy ?

Thụy-An nữ-sĩ ở Hanói đã nhờ cơ-quan Phụ-nữ Tân-văn mà gọi chị em chú ý đến vấn-đề ấy.

Trong bao nhiêu lâu chị em đã biết biểu đồng-tình cùng nhau trên mặt báo.

Không kể những « tiếng oanh thỏ thè » về những sự khó chịu nhỏ nhỏ trong thân thể của các chị dài-các, còn thì về mặt lợi-quyền, phụ-nữ trong ba cõi Annam đều gặp nhau trên chỗ lập-trường này :

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Đàn-bà Annam cần phải dùng tất cả phương thế hợp với pháp-luật mà tổ chức những cơ-quan bình-vực lợi-quyền của mình.

Hội Nữ-công, Tùng-thơ và báo-chi, chỉ bấy nhiêu đó mà thôi thì phụ-nữ Annam quả thật chưa dùng hết những phương-châm hợp-pháp mình có thể làm.

Cái thời-kỳ bàn luận suông đã qua lâu rồi.

Chị em Annam làm ở các ty các sở, công và tư cũng như bạn dân ông, đều cần phải gặp-gỡ nhau thường để vụ-tất đến quyền-lợi của mình.

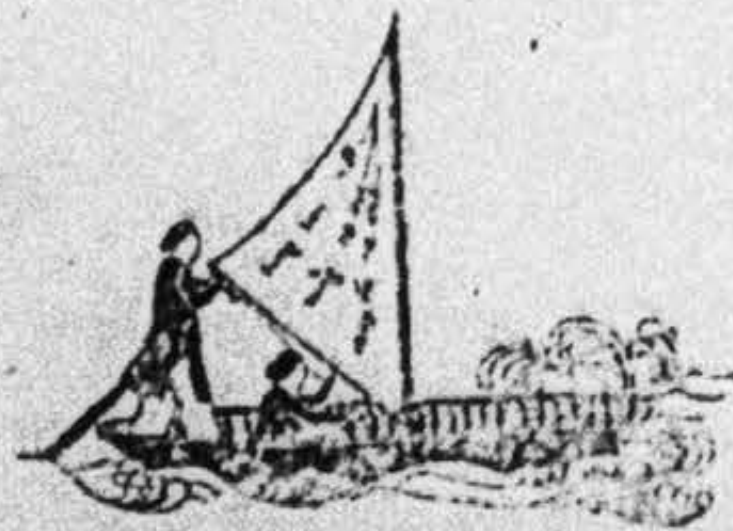
Chị em cũng cần phải có những hội học-thuật riêng để huấn-luyện cho nhau nữa.

Trong các sở công và tư, trong các nhà riêng, chị em nên soi gương phấn-dấu ở các xứ tiên-tiến, mà cùng nhau thảo-luận về những vấn-đề của cô Thụy-An đề khởi.

Chúng tôi không bảo rằng: tất cả lời nghị luận của cô Thụy-An đều đúng. Hay là cái nữ-quyền phù-hào xương lên đó là phương-diện của chúng tôi.

Song trong cảnh huống của phụ-nữ bây giờ, tiếng hiệu-triệu của một người thiếu-nữ hoạt-dộng và báo-chiến như cô Thụy-An đáng được chị em trong ba ký lưu-ý.

Dòng-thị DƯƠNG-CHÂU



CUỘC ĐÒI VỚI Ý TÔI

Độc-giả các báo hằng ngày không khỏi ngạc-nhiên mà thấy các hội-nghe trong thế-giới đã hên lâu vẫn không kết-quả gì.

Coi như tuồng truyện thế-giới là trò chơi....

Cái tin hội-nghe kinh-tế làm cho lắm báo quá số-sân viết nhiều bài luận-thuyết reo mừng, coi như sắp được thoát nạn gì lớn, thì nay đã thấy các báo ấy lùi lại nữa vòng to, 180 độ.

Họ báo tin Mỹ bắt cái dự án định-bình tiền-tệ. Các giới trong hội-nghe đều sợ hãi.

Báo Dally Télégraph nói rằng đoàn đại-biểu Pháp hôm thứ năm tuần rồi tỏ ý kinh-động vì thái-độ Mỹ, muốn bỏ hội-nghe mà về... Ông Mac Donald đại-biểu Hồng Mao khuyển-can lắm, thì đại-biểu Pháp mới chịu ở lại.

Pháp là vai lớn ngày nay trong các xứ đế-quốc Âu-châu, tự nhiên thường xúng-đội với Mỹ, là đế-quốc đã nhưn Âu-chiến mà thành chủ cho vạ của thế-giới tư-bản.

Bây giờ, ở Âu-châu, các báo đang bàn về khúc quanh khó-khăn của cuộc hội-nghe này.

Bọn Nazi (phát-xít Đức) vẫn còn trên sân-khấu. Uế mà hề nguy-hiểm.

Bọn này nhờ bọn xã-hội-đảng « dọn giường » mới lên cầm quyền đảng. Ấy vậy mà sau khi đã dùng võ-lực cầm các tổ-chức do người cộng-sản Đức chỉ-huy; sau khi đã vì tranh ngôi vị mà xông-đột cùng bọn quốc-gia « nồn sất », đảng chủ thập có ngổm này lại đứng tới đảng xã-hội.

Hai mươi bốn giờ sau khi giải-tán các tổ-chức của đảng quốc-gia, Hitler trừ tiêu các phương hành-động của đảng xã-hội.

Sự tình ở Đức là xứ dụng-cụ kỹ-nghệ còn đồ-sộ hơn ở Pháp, thợ thuyền hằng triệu thất-nghiệp, nất sinh hoạt thấp kém như một dân-tộc bán-thuộc-địa (nửa phần thuộc địa) — sự-tình ấy thật là nguy.

Ngày nay phát xít hoành hành, cầm báo phân-đối, cấm sự tụ họp, đốt sách Mác-xít, soát nhà thợ thuyền, làm cho chính báo-giới tư-bản ở Pháp, là xứ láng giềng, cũng ngại.

Nỗi sôi-de Đức sẽ nổ chầm hay chày không thể nói quyết. Song không có một nhà chánh-trị hủ-lũn nào mà chửi rằng nỗi ấy sẽ phát nổ.

NGUYỄN-HỘI

Diễn-thuyết về không-hoảng kinh-tế

Ông trạng-sư Trần-văn-Chương tối thứ sáu 23 Juin vừa rồi diễn-thuyết tại xã tây, về nạn không-hoảng kinh-tế.

320 bức thơ tình

Ngo Báo ở Hanói, nhưn dịp cô Thụy ở huyện Cẩm-Gian « vì tình nên đã uống thuốc phiện hòa dấm thanh tự-tử » có tỏ cho độc-giả biết rằng trong rương cô Thụy có những 320 bức thơ tình.

Có lẽ cô bé vì đa tình như vậy, nên mắc bệnh thần kinh mà tự tử.

Tàu Aramis bị nạn.

Tàu Aramis còn mới, ở Hong-kong về, gặp trời sa-mù, đụng một hòn đá lớn nổi giữa biển cách 3 ngàn hải lý miền bắc Steepislong cách Thượng-hải 210 hải lý. Xà-lúp vớt được 100 người về Thượng-Hải.



« Cách-mạng » ở Xiêm.

Báo giới xứ ta, lâu nay vẫn xôn-xao về « cuộc cách mạng không đổ máu » ở Xiêm.

Mới mấy ngày rày, lại có tin « Cách-mạng không đổ máu » tại Vong-Các.

Khi nào có dịp, chúng tôi sẽ phân-tích thời-thế Xiêm.

Hôm nay, chỉ xin các độc-giả chú-ý rằng: đó chỉ là một chánh-biến, bọn xô quan và quý phái phân tranh.

Không phải là cách-mạng cứu binh-dân, như có người đã tưởng. Hiến-Pháp của Xiêm, sau cuộc chánh-biến trước, do một cựu du-học-sanh con nhà qui phái thảo, tỏ ra rằng xứ Xiêm đổi quyền độc-tái của qui-phái làm thành độc-tái của một đảng vô-chức tự-xưng là « đảng binh-dân ».

Đề-Thiên, Đề-Thích.

« Phòng đọc sách » 29, rue d'Arras có bài lai-cáo cho bôn-bào hay rằng: sắp xuất-bản một quyển sách nhỏ đề là « Đề-Thiên Đề-Thích », sẽ bán 0\$10 mỗi cuốn.

Nhà lai-cáo nói rằng quyển này do một nữ-xi hiện-tập tặng « phòng đọc sách », trong có ảnh đẹp.

« Lợi-dụng ai » ?

Một cơ-quan cổ-động đại-đạo báo trong một bài nhân-dân rằng: Chúng tôi đang bài-điều-tra về tôn-giáo, là đề mà lợi-dụng. Nhưng báo ấy không biết chúng tôi muốn « lợi-dụng ai ».

Cái lối nói xô như vậy không chánh-đáng, vì nói như vậy là

người nói tự biết là cổ ý vu-cáo, mà khiến cho kẻ bị vu-cáo khó trả lời.

Chỉ vì chúng tôi đứng ra ngoài phạm-vi tôn-giáo mà xét những văn-chương triết-lý ở trong các quyển sách của phái Cao-Đài, Minh-Lý, vân vân, mà bạn đồng-nghiep giận.

Chỉ vì chúng tôi không chịu ca-tung cái văn-chương và triết-lý của vận-động mới này, và đứng hẳn về mặt phần-đầu của dân-chúng mà xét về các điều mâu-thuẫn, các sự mê-tín trong vận-động, mà đồng-nghiep-hữu không bằng lòng.

« Lợi dụng ai »? câu này bạn đồng-nghiep nên hỏi những tay lãnh tụ đương kiện tụng nhau, và các ông làm báo dự cuộc bút chiến binh hay là bỏ ông cựu hội-đồng Trung.

Do đó mà hỏi thì là trúng!

**Lời tiên-tri của
văn-sĩ phái Cao-Đài.**

Ông Lê-Hoàng quả-quyết trong đoạn kết-luận bài « Trả lời ông Huấn Minh », đăng trong *Đuốc-Nhà-Nam* như vậy:

« ... Ông Huấn Minh cúi đầu « đầu chạy theo khoa-học, người « trong đại-đạo xây lưng tránh « khoa-học, ai sẽ được kết-quả « hay, điều ấy chúng ta hãy để « cho thời-gian trả lời, mà cái « ngày giờ chúng ta sẽ trả lời « cũng không đâu xa ».

Đây lại là một lời tiên-tri nữa

Lời tiên-tri về ngày 12 Jun (tận thế) đã làm cho một số tin-đồ thất-thá phái Cao-Đài phải vào thánh-thất mà trốn suốt ngày... Họ nhớ câu văn thánh này của « đấng Ngọc hoàng thượng đế tá danh Cao-Đài tiên-ông hồ-tát-ma-ha-tát giáo đạo Nam-phương ».

Đời cuối cùn thầy truyền cơ bút.

Ông Lê! Căn-thận một chút, nên tiên-tri, mà nói cho xa ngày hơn một tí.... Kẻo người ta có thể lấy làm lạ sao ông chống khoa học và máy móc, tin ở mặt-vân của khoa-học mà hãy còn biết in sách bằng máy in, ngồi ô-tô, mặc âu-phục đảng hoàng.

Một ông thầy cắt nữa!

Nhờ vài cái báo cổ-động can cho các thư tiên « độ người », thầy cắt mọc ra như nấm!

Ở Dương-Hòa (Mỹ-tho) có tiên nào lại mới ra đời, dùng miễn sanh trị bệnh, cạnh-tranh với « tiên ba và tiên tư » ở Cần-Lô.

Cuộc cạnh-tranh không có vẻ ôn-hòa, vì ông tiên này nhiệm trần lăm chằng mà công-kích ông ba Cần-Lô dữ lắm.

Rao cho ai muốn mất thì giờ, và tiền xe, và muốn rượt vi-trùng!

Ông Phan-thứ-Khanh, văn-sĩ bị bắt

Một buổi sáng, có người lạ mặt tới báo quán « P. N. » hỏi chúng tôi có gặp ông Phan-thứ-Khanh không.

Tuy chỉ biết nhà văn-sĩ này là biết cái tên trên tờ *Trung-Lập*, chúng tôi ân cần hỏi thăm chuyện.

Thì ra ông Phan bị sở mật-thăm bắt. Người ta quyết là tại giấy thuế thân dối.



Liên đoàn của thầy cắt sẽ lập ở Nam-kỳ chăng?

Bổn-báo thông-tin có cho chúng tôi hay rằng: ở Dương-hòa; tỉnh Mỹ-tho mới này sanh một ông thầy cắt nữa!!!

Thầy cắt ở Cần-lô... Thầy cắt ở Nha-mân... Thầy cắt ở Cao-lãnh... Thầy cắt ở Lái-thiêu...

Lại còn thầy chích, thầy dâm...

Các « ông tiên » này (một tờ báo gọi các tiên-sanh ấy là tiên) ra đời ở Nam-kỳ, mở ra một trang-thái mới trên trường kinh-tế.

Các thư hàng đều bán không chạy trong đạo này.

Mà đồ sành, gai, nham, bán rất mạnh.

Các tiên-sanh còn chờ đợi chi mà không lập liên-đoàn?

Thầy cắt ở Nam-kỳ, liên-hợp lại!

Rồi nhờ qui đồng nghiệp *Đuốc-nhà-Nam* cổ-động cho đề gầy nên đoàn-thể mới!

Báo ấy muốn chứng minh rằng khoa-học phải thất-vị, mê-tín phải được lấn thế (*Đuốc-nhà-Nam* khoe trong số ra ngày 27 Jun rằng « Âu-châu cũng mê-tín » tất sẽ hợp một ban hội-đồng các ông đốc-tơ.

— Hợp hội-đồng đốc-tơ làm chi?

— Đặng chứng sự « huyền diệu » trong « đời cùng cuối », rồi sắm một chiếc tàu riêng chở các tiên-sanh sang Âu-châu phá các bác-sĩ Âu-châu chơi.

— Chà! Phen này văn-minh Á-châu thăng-phục văn-minh Âu-châu thật!

— Rồi các đốc-tơ sẽ khoẻ, vì từ nay thầy cắt sẽ chữa bệnh thay cho các ngài ấy. Thầy cắt vạn tuế!

VÂN-HƯƠNG

ÁI-TÌNH



VỚI

PHỤ-NỮ

Báo P. N. T. V. ra ngày 8 Jun, có đăng bài phê-bình nhân-vật Cô Diệu Minh. Trong khi đọc bài ấy tôi nhận đăng lỗi văn vừa mới mẻ, vừa sáng suốt của tác-giả. Tờ báo nằm trong tay, tôi nhìn kỹ bức ảnh: một người thiếu-nữ, tướng mạo phương phi, mặc y-phục theo lối ni-cô tức là chị Võ-phụng-Kiều tự Diệu-Minh, tác-giả những quyển sách luận về đạo Phật như: *Dường-Sanh* Phật-giáo, *Vàng lời Phật dạy*, v. v. đối với mình vẫn không lạ. Hôm nay, tình cờ trông thấy hình chi, mình bắt nhớ lại câu chuyện xưa: Tình duyên trắc trở. Ngồi chống hai tay lên trán, cặp mắt tôi nhìn chằm chằm vào hình, bấy giờ trong mình hơi thở nặng: tôi ngẫm nghĩ vì chi!! tôi bất-bình vì đâu!! bất giác sanh ra cảm-tưởng:

Trời sanh loài người, bất kỳ đàn ông hay đàn bà, trời đều phú cho mỗi giống một tấm lòng biết « yêu thương ». Thế thì nam nữ đồng chịu một luật chung của Tạo-hóa nhưng vì sao xưa nay trong trường tình-ái người đàn bà thường « vẫn chịu thiệt-thòi luôn!

Thí-du: một đôi nam nữ yêu nhau. May mà cùng nhau trăm năm hương lửa được nồng thì chẳng nói làm chi. Rồi mà làm phải một người đàn ông có cái tình thương như thời: sau khi đoạt được ái-tình của người đàn bà rồi sanh ra chán bỏ thì đời người đàn bà ấy trở nên thế nào??

— Pháp-luật có xử đặng không? Luận-lý có bình vực cho không?

— Thôi đừng hy-vọng mà hoài công!

Có lẽ những người đàn bà ở vào cảnh này biết trước thân phận của họ như vậy cho nên sau khi làm lỡ rồi họ sẵn lòng chịu sự thiệt thòi! Than ôi! một phen làm lỡ, ân hận suốt đời. Trái tim đầy những vết thương đau đớn kia, song chị em

cũng phải bầm môi mà chịu vậy: chờ phen nản than thở với ai bây giờ, không khéo họ thường cho mấy tiếng: Ai biểu! đàng kiếp! là xong chuyện. Ai đời, kẻ gạt người thì đặng dung túng trong xã-hội, còn người bị gạt thì bị thiên hạ khinh rẻ, chê bai. Thiệt là mâu thuẫn!!

Trong cuộc đời, ai dám chắc người thua trên khi nào cũng là người đỡ.

Chính cái dữ ấy có khi nó giúp cho người thua trận một bài học hay không chừng. Chỉ có hạng người tự xưng tu mi nam tử, lợi dụng lòng yêu đuối của đàn bà rồi gạt gẫm người ta, hai người ta khổ sở trọn đời, mới thật là hèn dơ và khiếp nhược mà thôi.

Bây giờ, ta thử nhìn về con đường tương lai của một bọn phụ nữ thất-vọng. Trong hàng người này cũng có một số đồng chí em biết trong phẩm-giá. Thăm nghĩ: đời mình chẳng chọn đồng người tri-kỹ, thời thì từ đây quyết chẳng ôm cầm thuyền ai. Song lòng đàn bà bao giờ cũng yếu lại thêm hay có tánh đa cảm đa sầu rồi lần lần sanh ra chán ngán cuộc đời. Hy-vọng hóa ra ảo huyền, cảnh Bồng-Lai tuy cảnh mao măng song đó là hy-vọng cuối cùng của các chị. Nghĩ như thế nên từ đây các chị quyết ăn bông cửa Thiên, mượn hoa đàm được huệ làm duyên: hằng ngày lấy câu « tu là cội phúc tình là dây oan » đăng an ủi tấm lòng bấy lâu đau đớn « vì duyên nợ éo le ».

Song cũng có một số người vì uất-ức quá lễ, thất-vọng quá lễ rồi sanh ra nghĩ làm: cảnh hoa rung chọn gì đất sạch, rồi đánh liều nhắm mắt đưa chơn, treo gươm như-nhớp trong xã-hội phụ-nữ!

Trừ hai hạng đàn-bà thất-vọng trên đây cũng không sao tránh khỏi một số chị em phần thất-vọng, phần gặp nhiều hoàn-cảnh khó khăn mà họ

không còn một chút nghị-lực nào, chống-chối; cùng thế rồi họ phải chịu rằng mình « bất-lực » rồi họ phải nhắm mắt đánh liều đi đại vào con đường cùng là con đường tàn-sát.

Thử hỏi: nguyên-nhơn lỗi ấy tại đâu mà ra ???
Viết đến đây tôi không thể không ngậm-ngui về cuộc đời của một người bạn yêu dấu.

Nhơn tiện, xin hiến cho chị em một đoạn tình-sử của chị Lý-Bích-Châu, tưởng cũng là một cái « gương » mà phụ-nữ ta nên xem mà suy xét.

Sanh trong một gia-đình tâm thường và nền nếp, chị Bích-Châu có vẻ lịch không đến nỗi « cá lặn nhạn sa » nhưng « mẫn-mã dầm thắm ». Cùng ở một xứ, cùng học một trường, lại thêm tánh tình hòa hợp vì vậy mà chúng tôi thương yêu nhau chẳng khác ruột rà. Mấy năm đèn sách ở trường Nữ-học-Đương, chúng tôi không hề vắng nhau lâu dạng.

Năm 192... Chúng tôi sắp sửa thi bằng thành-chung. Kỳ thi năm ấy, tôi thi rớt, còn chị Bích-Châu thi tốt nghiệp! Kịp đến kỳ nghỉ hè, chúng tôi đồng ra trường một lượt. Lúc bấy giờ, tôi rất chán nản trong khoa thi-cử, đành dẹp bút nghiên ở nhà xem sóc gia-đình. Còn chị Bích-Châu thì xin làm giáo-học tại tỉnh. Từ đây chúng tôi ai cũng có phận sự buộc ràng nên ít khi gặp nhau, nhưng thế mà cái tình bè bạn khấn-khít kia bao giờ cũng in sâu vào tâm hồn chúng tôi mãi mãi.

Tuổi xuân hăm hở, bước vào cuộc đời, có lẽ tâm lòng của bạn tôi cũng chứa chan lắm điều hy-vọng về tương-lai của mình. Song le, tư-cách như chị không bao giờ giống hăng tâm thường đâu. Tôi còn nhớ, thỉnh-thoảng chị em cùng nhau đàm luận, tôi hay nói đùa hồn với chị về vấn-đề hôn-nhơn, chị lại trả lời rất nghiêm trang như vậy: « Con người là giống biết yêu thương », chị không hề từ chối như phần nhiều chị em có tánh « lẹ ». Nhưng mà chị chuộng cái tình thanh-cao và thủy chung hơn, chị tin đó là hạnh-phúc của ái-tình. Chị cũng nói: nếu đời mình mà không gặp được người tri-kỷ thì chị quyết giữ « chủ nghĩa độc-thân » mà thôi. Có khi những lời nói này là biểu-hiệu cho cuộc đời chị sau này...

Cũng ở một xóm, anh Ngô-văn-M..., con trai trưởng-nam của ông cả L..., là một người thanh-niên rất thông-minh, học giỏi, ai cũng đều khen. Nhưng hém vì nhà không mấy khá nên sau khi đậu bằng thành chung rồi, anh phải xin ra làm việc, chớ không thể đeo đuổi theo sự học nữa.

Ngô, Lý hai nhà vẫn không phải lạ. Có lẽ yêu nhau vì nét trọng nhau vì tài, nên lần lần anh M. và chị Bích-Châu trở nên một đôi tri-kỷ. Giã-sử chị Bích-Châu giống như nhi-nữ thường tình thì đến ngày nay chị cũng đã nên gia, nên thất rồi. Song le, ái tình của chị là một thứ ái-tình cao-thượng chị biết đánh đổ cái tình nhục-dục dề bèn. Chị lại có chí muốn noi gương nhi-nữ tạo nhân-tài. Chị biết dùng những lý-thuyết hay, lời lẽ phải mà khuyến khích bạn ý-trung nông-chi thêm trong sự học-vấn. Thời may, trời cũng chiều người, năm đó anh M... thi đậu vào trường Cao-đẳng Hà-nội. Kể từ ngày đó về sau anh thì ôn cổ học-hành còn chị Bích-Châu thì tiện tận đồng lương để giúp thêm cho anh ăn học. Thử nghĩ: ở đời này mà có ý-trung-nhân tình nghĩa vẹn toàn như vậy, còn ai hữu phước hơn anh Ngô-v-M... này?

Chị Lý-Bích-Châu là người con gái chung-tình, trái lại anh Ngô-văn-M... là một người đàn-ông bạc nghĩa. Ôi! lòng người! lòng người; sao mà mi bở lăm vậy??

Cách mấy năm sau, từ trường Cao-đẳng bước ra, anh M... nghiêm-nhiên mang lối một ông Tân-tri-huyện. Tưởng mình ngày nay đã sang rồi nên ngành mặt xây lưng, không nhắc tới chị Bích-Châu nữa. Có lẽ giàu phải đổi bạn, sang phải đổi vợ, nên ông huyện họ Ngô kia vinh theo thuyết ấy mà thi hành. Hai tháng sau, ông ta nhờ người làm mối cưới con gái một ông quan lớn kia mà lại giàu to lắm.

Bắt từ ngày đó về sau, chị Bích-Châu điên-đảo vì thất vọng!! Chị chán hết những sự thế-gian, chị nhìn đời bằng cặp kính sầu, chị sợ lòng người như sợ rắn độc. Chị không thèm nhìn đến quyền ái-tình tiêu-thuyết nào; lúc nào cũng thấy một quyền kinh hay sách luận về đạo Phật trên tay chị. Lâu ngày chị nhiễm sâu những lý-thuyết trong kinh Phật, chị tin rằng: Kiếp trước chị vung về đường tu nên kiếp luân hồi này chị phải trả nợ tiền khiên nghiệp báo. Lần lần chị ăn chay trường, chị không thiết gì đến vật-chất, chị tụng kinh niệm Phật hằng ngày, nói tắt chị gần thành một cô vãi.

« Viết đến đây tôi thăm nghĩ; ái-tình vô hy-vọng của chị Lý-Bích-Châu đây chẳng khác nào chị Võ-phụng-Kiều. Giã-sử cuộc đời của chị mà gặp phải bạn lòng thủy chung như như thì chị đáng cử-trưng một cảnh gia-đình dầm ấm là dường nào!! Song le, điều sở nguyện của con người thường hay mâu-thuân: hề hy-vọng càng cao thì thất-vọng càng lăm lăm!! »

Ngày mùng mười, tháng tám, năm 19... thỉnh linh tới tiếp động bức thơ của chị Bích-Châu gửi từ biệt tôi như vậy:

Cùng em yêu dấu,

Đời chị ngày nay thế nào em chán hiểu!

Con người thất vọng, còn mong gì đến cuộc tương lai. Chị không thể ở đây mà coi người bội bạc kia vinh mặt vinh mày. Chị phải lánh đời nghĩa là chị phải ăn mình vào chốn núi non, em à!

Ngày nay, thằng em trai của chị cũng kịp kỳ lớn khôn rồi, nó có chức nghiệp, nó có thể thay chị mà nuôi cha mẹ đặng. Thôi thì chị cam đành mang tội thất hiếu. Chị quyết ăn thân vào chốn cửa Thiền, mượn hoa dâm được huệ làm duyên. Em ơi! Ngày nay chị mới sáng mắt ra, chớ trước kia chị tưởng làm lòng người ai cũng như mình. Nào dè, đường tình tuy lắm hoa thơm cỏ đẹp, song cũng không tránh khỏi loài rắn-rít, giống gai chông. Em ơi! em nên lấy gương chị mà giữ mình. Buồn lắm!! Phần gấp đi nên viết nhiều không đặng. Thôi chị xin từ giã em.

Ký tên: Lý-Bích-Châu.

Thôi rồi, mấy ngàn hạc nội biết đâu mà tìm. Từ ấy đến nay tôi không thấy bóng chị Bích-Châu nữa.

Giờ này, ngồi tại bàn viết, tôi ngẩn ngơ, tôi tưởng tượng hình dung chị Bích-Châu: một cô vãi vào trạc 25, 26 tuổi, con người ốm yếu, gương mặt râu rầu, cặp mắt lim dim, đang ngồi trong một cái am nhỏ cất trên đỉnh núi mà niệm Phật. Hồi núi ấy ở đâu? tên gì? Tôi không biết rõ.

LÊ-NGƯNG
Juin 1933.

Ở đây nè các bà, các cô!

Các bà các cô đi kiếm dầu cho thất công, thuốc « Phụ-nữ điều kinh » hiệu Đức-Trong nhân ngời sao năm nhánh của người Annam bảo chế ở đây nè!

Các bà, các cô, đường kinh trời sụt, có bạch đới và làm bằng ăn uống không tiêu, ngũ tạng được, nhức mỏi trong thân thể, nước da vàng như bánh hủ, miệng ợ chua, việc chi cũng chán nản; xin mua thuốc này uống vào thấy công hiệu.

Mỗi vỏ giá 1\$,00, có bán ở nơi đại-lý sau này: Nguyễn - thị - KINH, Aviateur garros N° 30 Saigon. Bazar bên Sport-Gocong; Librairie Nghĩa-Trọng Boulevard Saintenoy Catinho. Bazar Minh-Nguyệt ở Phan-thiết (Annam).

NỤ CƯỜI CỦA CÒ CÚC

Thanh liêm cửa miệng!



— Bầm quan lớn, con xin quan lớn xừ cho con dựng kiện, con xin nộp 500 \$ 00 trả nước.

— Không được đâu, tôi làm quan giữ hai chữ thanh liêm, chủ có muốn nói gì thì đi vô nhà trong mà nói với bà... chớ đừng ở đây mà làm rộn.



Tư cách riêng



— Anh à, tháng Tám con anh đó, coi bộ nó muốn làm nghề gì sau này?

— Nó nhưt định làm thầy giáo.

— Chà!... Vậy mà anh coi nó có « ló » ra vài cái tư cách riêng về nghiệp đó không?

— Có chứ!... Nó thích ngày « bài trường » dữ lắm!

XÃ-HỘI GIÁO-DỤC SẼ THỀ CHO GIA-ĐÌNH GIÁO-DỤC

Người ta cho sự giáo-dục con trẻ là cái bổn phận thiên-nhiên bất-di, bất-dịch của cha mẹ; nên thấy chị em có khuynh-hướng ra ngoài xã-hội làm việc, người ta bèn lợi-dụng cái bổn phận mà người ta tưởng là thiên-nhiên ấy, để cầm giữ chị ở nhà trông nom con cái, mà chính nhiều chị em cũng tin như thế rồi lưỡng lự nửa muốn và chủ-trương rằng đàn bà nên làm việc ngoài xã-hội, nửa lại muốn và chủ-trương rằng đàn bà nên ở lại trong nhà trông nom con cái. Thực ra cái bổn phận của cha mẹ là dạy dỗ con cái không phải là thiên-nhiên bất-di bất-dịch đâu. Nó do cái hoàn-cảnh vật-chất hay là điều-kiện kinh-tế của xã-hội mà có. Thuở xưa, sinh-kế dễ dàng, thủ-công thịnh vượng, người ta có thể quanh quẩn trong nhà hoặc làng xóm mà làm ăn, con trẻ chưa có trường học công-cộng cũng ở nhà theo học thầy riêng, cha mẹ gần con cái lẽ tất nhiên là phải dạy bảo chúng nó: vì thế mới có gia-đình giáo-dục. Gia-đình giáo-dục đã do điều-kiện kinh-tế của xã-hội mà phát-sinh, thì khi điều-kiện kinh-tế thay đổi như bây giờ đây, nó cũng phải theo mà thay đổi luôn, mà bị lung lay rồi tiêu diệt đi, một thứ giáo-dục khác sẽ thay vào. Máy móc phát-minh, chế-độ tư-hỗn và công-trường bổng-bột khiến người dân ông phải rời miếng ruộng sào vườn, đem mình vào công-xưởng làm thợ. Một mình người chồng kiếm không đủ ăn tiêu, vợ cũng bỏ cái thủ-công nhàn-hạ đi làm thợ nốt. Thế là ở nhà chỉ còn mấy đứa trẻ: đứa lớn bằng đứa nhỏ lếch-thếch, lang-thang, đầu đường xó chợ, lớn lên chúng nó quyết không có đủ tư-cách làm người tốt: một cái thối họa cho xã-hội. Tuy có trường học nhiều đấy nhưng cũng chỉ dành riêng cho con nhà «phủ qui, phong-lưu» đủ tiền mua giấy bút. Bọn trẻ này ngày hai buổi đi trước, về nhà lo làm bài vở hoặc đi chơi bởi giải trí với chúng bạn nó, thì giờ nào bảo nó ngồi nghe lời dạy bảo của cha mẹ? Đã vậy, học -dưỡng chỉ trông nom một cách sai lầm kia (cái học khoa-cử) còn phần đức tính thì bỏ lửng: cái cơ «thanh niên đời nay

một số lều lổng» bởi đó mà ra.

Xem thế đủ rõ giáo-dục gia-đình đủ lay chuyển rồi không sao tồn-tại được nữa, vậy thì những người hết sức và vii lại cái chế-độ gia-đình giáo-dục hết sức chủ-trương rằng địa-vị và bổn-phận của đàn-bà là ở trong nhà dạy dỗ con cái, chỉ ủng hộ phi cù công mà thôi, chờ không sao đoạt nổi sự quyết định của điều-kiện kinh-tế. Chỉ bằng ta dùng cái công vô ích đó mà tìm kiếm hoặc tán thành một thứ giáo-dục khác hoàn bị lưu thích-hợp hơn, rộng rãi hơn là gia-đình giáo-dục. Thứ giáo-dục hoàn-bị, thích-hợp và rộng rãi đó tức là xã-hội giáo-dục vậy, nghĩa là xã-hội phải lãnh cái trách-nhiệm và bổn-phận trông nom dạy bảo con trẻ thay cho cha mẹ chúng nó để cha mẹ chúng nó an tâm mà mưu sinh. Bên Âu, Mỹ có những nhà Bảo-Anh, giáo-dục thanh-niên và ít lâu nay ở Hanoi Saigon có nhà Tế-Sinh, Dục-anh. Những nhà ấy tức là triệu-chứng và khởi điếm cho công-ước xã-hội giáo-dục. Ở đó, con trẻ tiếp xúc nhau luôn tất thân-thiện yêu-mến nhau và cùng chịu một thứ giáo-dục như nhau, xã-hội rồi sẽ tránh được cái nỗi dân-chúng hơn kém nhau về sự học làm cho phần đông loài người ở trong cảnh hắc-ám.

Kết-luận bài này, tôi mong rằng chị em nên có hy-vọng chắc-chắn vào công-ước xã-hội giáo-dục, nên mạnh-bạo lia-bỏ gia-đình ra ngoài mưu-sinh, và trong lúc này là lúc khởi-diểm công-ước xã-hội giáo-dục chị em nên tận-tụy tán-thành và gây-dựng những nhà Bảo-anh, Tế-sinh cho nhiều, tất sao rồi chị em cũng lấy lại được cái địa-vị chân-chính của chị em ở ngoài xã-hội.

THUY-AN

Các bạn đồng chí và cảm tình!
cố động cho PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

VĂN-SĨ PHÁP VỚI XỨ MÌNH

Trong rừng văn-sĩ Pháp, có biết bao nhiêu văn-sĩ nói chuyện Đông-Dương. Nhưng trừ ra vài ông, thì bao nhiêu đều nói phỉnh đợc-giả Pháp hết. Có ông ở thuộc-địa lâu, có dịp quan sát tánh tình phong tục của người bản thổ thì viết sách nói chuyện «đề nghe» song lẽ cũng không nhin thêm được cái sửa đổi tâm tánh người trong xứ, hoặc làm ra tốt quá, hoặc xấu quá. Còn có mấy ông khác, chỉ có đi thoáng qua xứ người ta, như gió qua như, nhân chớp mà cũng viết sách nói về phong tục, ảnh thần dân này dân nọ. Đầu sao, hai hàng văn-sĩ này, phần đông sách vở của họ là cái «văn-văn-sĩ thuộc-địa» cho các bạn học-sanh. Đến mấy kỳ thi Diplôme, Brevet ban giám-khảo hay trích vài đoạn văn xuôi trong sách của họ mà để làm bài ám-lã pháp. Mấy đoạn văn xuôi của mấy nhà «văn-sĩ thuộc-địa» này, thôi thì có câu dài như mùa mưa, chẳng có một động-từ (verbe) để núp nghỉ chơn. Có câu lại vắn ngắn. Thêm có nhiều chữ, nếu muốn khảo-cứu sơ-nguyên của nó ở đâu mà ra, lại tự diễn tây thì mịt mù... Đường như cái đặc-sắc văn-chương của họ là câu thật dài, động-từ ít và chữ mới tạo ra. Rồi thay, mấy cái này là «trá» học-trò. Phần nhiều, mấy kỳ thi, học sanh ta bị bài ám-lã mà rớt bài viết.

Có một lần, buổi tôi còn đi học, thấy trong lớp đọc cho học trò viết một bài ám-lã, trích trong một cuốn sách của một nhà văn-sĩ thuộc-địa mà nhà văn-sĩ này lại là một viên quan cai trị xứ mình. Ông viết rằng: «... Con ngựa tôi thì đứng dựa hàng rào, nó đang ăn mấy mục măn non» (mon cheval est près de la haie, il mange des jeunes pousses de bambou) làm các bạn học-sanh trong lớp rùng động dữ. Ra giờ chơi cứ cãi rùm «Ngựa có ăn măn mục hôn, bậy?

— Đưa nào thấy ngựa ăn măn mục hôn? » Rồi cá nhau, về nhà hỏi thăm người này người nọ, ai cũng nói ngựa ăn cỏ, ăn lúa chứ không gặp nó ăn măn mục bao giờ. Có lẽ măn non mềm... Còn cái vô cớ, nhợn lên làm chi?... Thôi cái làm chi! con ngựa của ông kia có cái đặc-biệt ăn măn mục thì mắc cỡ hay là không thì thấy kẹ nó.

Vậy mà từ đó về sau, có dịp nhắc đến tên ông văn-sĩ thì chúng tôi bảo nhỏ với nhau:

«A... ông đó có con ngựa ăn măn mục!»

Đây là văn-sĩ viết sách thuộc-địa. Còn bảo lên Pháp nói chuyện người Annam mình cũng có nhiều chuyện ngộ ngĩnh.

Từ Eve, tuần báo phu-nữ bên Pháp, lâu lâu lại nói đến đàn-bà Đông-dương. Năm nọ, có một lần báo này đăng một bài khá dài về phong-tục, tánh tình của người đàn-bà Annam mà trích ra mấy cái hình lớn (hình chụp) của mấy người xăm, thêu người xăm hổ-lân, chơn bó nhỏ, mình cũng bó cứng như khúc cây. Hình thì hình người Huế-kien, còn tánh tình thì của người đàn-bà mình nhưng cũng có nhiều cái sai to.

Vừa rồi đây, tờ Eve số 657 ngày 30 Avril 1933 ngoài bìa có đề chữ lớn: «Số báo này có bài «Lễ cưới hỏi ở xứ Annam». Tác-giả bài ấy: M. Percheron.

Chẳng biết ông Percheron này có đến viếng xứ ta không?

Theo bài kỹ-thuật của ông, có lẽ ông ở đây trong một thời-kỳ khá lâu, mới quen biết được thân mấy người trong xứ mà ông kể chuyện trong bài. Theo tựa bài: «Lễ cưới hỏi ở xứ Annam», không chắc ông muốn nói về lễ cưới hỏi ở xứ Annam hay là lễ cưới hỏi của người Annam. Là vì trong bài kỹ-thuật một đám cưới, ông Percheron nói bốn vợ chồng, một đôi ở Nam-kỳ, một đôi ở Trung-kỳ. Hình chụp, đăng chung với bài này, có hình của người Nam-kỳ, hình của Trung-kỳ.

Thế mà ông Percheron gộp chung làm một đám cưới; có dấu Nam-kỳ lại là có dấu Trung-kỳ, chẳng rõ Nam-kỳ lại là chẳng rõ Trung-kỳ. Theo mấy cái hình lại thấy rất rối rắm. Có lẽ ông gộp chung làm một, cái đám cưới của người bình dân ở Nam-kỳ với cái đám cưới của nhà quyền quí ở Annam. Mấy cái lộn xộn này làm cho mình nghi ngờ rằng ông Percheron chưa hề đến xứ mình, chỉ nghe người ta kể cho ông nghe vài phong tục cưới hỏi ở đây, rồi ông lật lượm ở đâu được mấy tấm hình, mới gộp nhộp chung, và hình và chuyện mà làm thành ra một bài. Thế mà trong bài kỹ-thuật, tác giả xưng: tôi đi với Thi-Nam... tôi quen thân với chú rể Nguyễn-anh-Tông... v. v.

Có dấu tên Thi-Nam (người Pháp tưởng tên riêng của mình là họ, còn họ như Nguyễn, Trần, Lý, là tên riêng, theo như tên tây vậy); hình của cô là một cô gái Nam-kỳ, mặc y-phục vải bố, đầu

PHỤ NỮ TAN VAN

đôi khăn vuông, chon mang guốc. Ông Percheron kể là gặp Thị-Nam đi chợ về, hai tay xách hai gói là chuối tòn ten, Thị-Nam răng trắng, ăn trầu và ông cùng đi với cô ta một đường mà nói chuyện.

Đó là Thị-Nam. Má lạt thay, cha của cô là một ông huyện tên Bồ-Đinh, một ông lão tóc râu bạc phều, người Trung-kỳ, trên ngực mang đầy khuê bài. Một tấm hình chỉ rõ ông ngồi chính giữa, chung quanh là con cái ăn mặc theo người An-nam, thật hiền nhiên là một nhà quyền-quí phú hào.

Làm sao Thị-Nam là con gái nhà quan mà ăn mặc theo hạng người bình dân, lại là người bình dân Nam-kỳ? Con quan ở Trung-kỳ mà đi chợ một mình, xách gói tòn ten à? câu chuyện thật ly-kỳ !...

Chú rể, tên Nguyễn-anh-Tông, là thư-ký chánh ở phòng việc Khâm-sứ, Cựu học-sanh trường lớn ở Huế, có bằng cấp tú-tài pháp. Thế mà ông Percheron thuật rằng, trong ba tháng trời, câu tú hay là viên-chánh thư-ký phủ Khâm-sứ — phải ra đồng cày sâu cuốc bẫm, « làm rẽ » cho cha mẹ vợ. Ông Percheron lại viết quả quyết rằng ông thấy được Nguyễn-anh-Tông, buổi « công-phu » ! Rồi có cái hình (cũng hình chụp) của Nguyễn-anh-Tông, ở trần, chỉ mặc một cái quần vải đen ống xăn lên tới bắp vế, đi chon không, đầu đội nón lá, tay cầm cái cuốc. Quái thật ! mà quái thật ! Nếu như lời ông Percheron một hạng người tri-thức phú-hào (trong bài, có nói cậu Anh-Tông là con nhà giàu) mà muốn cưới vợ, phải học làm lung, ăn mặc như kẻ lao-dộng trong một thời-kỳ cha mẹ vợ đình, thối thì qui biết bao !... Còn một tiểu-thơ nhà khuê-các như cô Thị-Nam đây, tự mình đi chợ mua đồ ăn, lại ăn mặc như hạng bình dân, thối thì vinh hạnh thay cho phong tục xứ Trung-kỳ !...

Rồi lại có một tấm hình, chụp cái nhà đồ-sộ nguy nga của quan huyện Bồ-Đinh. Trước nhà có cái vườn đẹp, trong vườn có cậu rể Nguyễn-anh-Tông, áo dài khăn đóng, đang lúc chào cha vợ và ý trung nhân, có « Thị-Nam ». Trong hình này Thị-Nam là một cô con gái Trung-kỳ.

Đám cưới có ông Percheron dự ! Có đủ lộng, pháo vòn vòn. Về nhà chồng, có « Thị-Nam » có đưa cho chồng một cây roi mây con, để tỏ là từ đây, cô là vật phụ thuộc của đức ông chồng.... Người Pháp bên Pháp, đọc xong bài kỹ thuật của ông Percheron ắt tấm tắc khen thăm người An-nam : « Bực quyền qui phủ-hào mà có khuynh-hướng lao-dộng, con người tri-thức thì phong-lưu cũng nếm mà phong trần cũng loa !... »

NG-VĂN-MYM

GIÁ BẢO	
PHỤ NỮ TAN VAN	
Trọn năm.....	5\$00
Sáu tháng.....	2.80
Ba tháng.....	1.50
Một tháng.....	0.50

Thơ từ tiền bạc mua báo xin đề cho : Mme Nguyễn-Đức-Nhuận. Chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-vân.
48, Rue Vannier SAIGON

Thầy hay nên biết

Thằng con trai của tôi đau, nó mới vừa hai tuổi nên sự thuốc men thiệt là khó lắm. Chạy thầy này thuốc kia đã tốn nhiều mà không thấy khá. Có thầy lại đề quyết là bệnh vô y. May sao gặp được ông Trần-hữu-Độ là một nhà làm thuốc rất chuyên môn, ở 165 đường Nguyễn Tấn Nghiệm Cầu-kho. Khi ông xem bệnh rồi thì ông quả quyết là ông cho mạnh, mà thiệt ông cho thuốc trong 10 ngày thì quả y như lời ông nói.

Thiệt là thầy hay, ai có bệnh nên đến ông thì mau mạnh.

PHAN-QUAN
Directeur Photo Dakan — Saigon

Bán hết xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUÍ BÀ QUÍ CÔ CHIẾU CỐ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

43, Rue Catinal, 44

SAIGON

NHÂN-VẬT

Bà Văn-Đài



Trong làng nữ-sĩ đáng làm cho chúng ta chú ý, bà Văn-Đài là một nhâ-n-vậ-t mạnh.

Sinh-trưởng ở đất Bắc, người nữ-sĩ có văn-tài và sắc đẹp rồi quê-hương vào Nam, chống với mang lịnh nghiêm của gia-đình, mà tự chọn bạn trăm năm.

Thế rồi bà đã biết mọi nỗi khó khăn vì cuộc ly-di, với gia-đình.

Cái cũ - động cách - mang buổi đầu trong cuộc

đời tình-ái sẽ diễn ra trường phần-đấu xã-hội và chánh-trị hay không ?

Bà không ở trong bọn thợ thuyền, là giai-cấp vô sản mới sinh từ hai mươi năm nay. Cũng không phải ở trong bọn lao-dộng tiểu-phú-hào.

Cuộc giai-cấp phân-tranh ngày nay làm cho con người thông-minh ấy chú-ý tới vấn-đề xã-hội. Không khổ thống như người công-nhơn trong nhà máy, dưới các hầm mỏ, cũng không « biết » số-phận của người làm việc bureau, Văn-Đài nữ-sĩ lại lắng tai nghe lời than của đám nhân-quần lao-khổ.

Có lẽ vì xông-đột với oai-quyền phong-kiến trong cuộc hôn-nhơn, mà bà đã nhiều đêm, ngày, tháng, năm, nếm mùi tàn khổ ?

Rồi bà hơi hiều nổi khổ-thống minh-mông như bề của đám người đồng ?

Dẫu sao, lý luận của nhà nữ-sĩ (gần với phú-hào hơn là người không của nấy), không phải là một cái lý-luận đi tới chỗ kết-quả cực-đoan.

Bà lưu-tâm đến vấn-đề xã-hội, mà vụ hòa-giải chứ không phải phân-tranh... Thương người lao-khổ mà chỉ muốn như người cao hạ-cổ tới kẻ thấp ?

Biết cảnh-ngộ trong đời bà sẽ có dịp gì xui cho

bà ra khỏi cái vòng-tròn lý-luận ấy không ?

Biết ngôi bút của nhà xã-hội-học nữ-lưu sẽ thành sắc sảo như guom của người chiến-sĩ mà cắt đứt giây xiềng tư tưởng của kẻ bị hại trong xã-hội hay không ?

Nhà xã-hội-học vẫn không siêu-việt được ra ngoài cuộc xông-đột ngày nay.

Thơ văn của bà thì nhiều, mà những câu sau này trong một vài giới thi sĩ cho là hay nhất :

Phong cảnh lạ An-trường mấy độ,
Gió trăng nhà Mỹ phố bao phen.

Cơ cầu trẻ Tào trăm đường,
Thù nhau nên buộc đoạn trường nhau chơi.

Thời ngày hạ đêm đông quanh quất,
Hoa xuân tàn lại phất gió lay.

Ngán mùi thể thái nhơn tình,
Kêu đem má đỏ rưng xanh thể bồi.

Ném theo cái nợ sắc tài,
Trả non, trả nước, trả người thể gian.

Một bầu tâm-sự bốn bên đất trời.

Lời thơ như tiếng đàn rót vào tai.

Thi-sĩ ở về phải nào ?

Trong trường phần-đấu xã-hội, người nữ-sĩ nhiều có biệt tài sẽ phụng-sự quyền-lợi nào ?

Cứ cái năng-lực hoạt động của bà Văn-Đài, ta có thể tưởng rằng bà không thể cam-tâm ở trong vòng mộng-ảo, — như bao nhiêu cái nghị-lực khác trong nữ-giới. Nhưng ngôi bút nữ-lưu kia sẽ ảnh-hưởng trong cuộc phân-tranh trên xã-hội thế nào, thời-gian sẽ nói sau.

BICH-VÂN

Thông-cáo của Chánh-phủ Namkỳ

Chánh-phủ bên Pháp đã dự lập một điều luật để bỏ khuyết trong điều thứ 71 về mặt luật ngày 28 Février 1933 là luật trị tội những kẻ tập lập làm thiệt hại nền tài chánh của quốc gia. Chánh-phủ rõ hiện thời tại trong nước đang có kẻ tuyên dể y truyền tổ chức cách phản kháng về cuộc thuế vụ. Vậy những kẻ nào sau này mà tổ chức hoặc mời toan tổ chức cách hành động phản kháng làm cho dân đồng lòng không chịu nộp thuế cho quốc-gia thì sẽ bị xử tội trong y theo điều luật mới đó.

VĂN-SĨ VÀ THI-SĨ VIỆT-NAM ĐỐI VỚI BÀI ĐỒ CỦA SỰ SỐNG

I

Của THẠCH-LAN

Văn-sĩ là người nhà viết văn.

Thi-sĩ là người làm thơ.

Hai nhà đều là tay mỹ-thuật.

Cũng như tất cả các nhà mỹ-thuật: họa-sĩ, âm-nhạc, văn-vân, văn-sĩ và thi-sĩ diễn cái tâm-tình và quan-niệm của mình đối với vấn-đề cuộc đời — nói cho đích-xác hơn, đối với bài đồ sự sống.

Mỗi nhà mỹ-thuật vì cảnh-ngộ, địa-vị, thân-thế, học-vấn, giáo-dục mà *phân-động* (rối cuộc, chỉ là vấn-đề *phân-động*) đối với sự sống mỗi khác. Song, bỏ tiểu-dĩ mà lấy đại-dồng, thì nhà mỹ-thuật: thi-sĩ, văn-sĩ, họa-sĩ, âm-nhạc, văn-vân, đều có hợp thành phái lớn riêng: Phái cổ-diễn, lãng-mạn, tả-thiệt phú-hào, tự-nhiên, biểu-ký, tả-thiệt vô-sân, văn-vân.

Xã-hội đầy mâu-thuân, tất phải có phản-tranh; đã phản-tranh thì những nhà mỹ-thuật phải biệt-lập thành môn-hộ riêng mà cùng nhau *phân-động* đối với bài đồ của sự sống.

Lịch-sử là một cái lịch-trình dài của sự biến-đổi xã-hội, khi êm khi bạo, — khác nào một con đường xa thăm, có lắm khúc quanh. Tới mỗi khúc-quanh, ta nhìn khuynh hướng của mấy môn mỹ-thuật như văn-chương, âm-nhạc, văn-vân, có thể suy-diễn mà hiểu cái thiệ-tạng xã-hội tương-đối.

Khúc quanh trong lịch-sử Việt-nam từ hơn nửa thế-kỷ nay là khúc quanh nào?

Đối với bài đồ về sự sống, thái-độ của văn-sĩ và thi-sĩ Annam ra sao?

Đáp được những câu hỏi ấy tức là hiểu cái thiệ-tạng xã-hội ta trong thời đại ngày nay.

Văn-sĩ và thi-sĩ có hai hạng lớn.

Văn-sĩ và thi-sĩ Việt-nam trong khoảng nửa thế-kỷ nay có nhiều hạng: Phong-kiến, tư-sân, tiểu-tư-sân, mà xét về một phương-diện, thì chỉ có hai hạng, như ta sẽ thấy sau này.

Nhà mỹ-thuật như phái các ông Trương-vĩnh-Kỷ, Paulus Của, Trương-minh-Kỷ, hợp nhau trong tập *Miscellanées* mà sao lục ca-trú của cổ-nhân, diễn

dịch các thứ sách luân-lý Khổng Mạnh bằng một thứ văn thật thà; hay là làm như văn-sĩ phái Nam-Phong bắt chước người Nhật và người Tàu, dùng các danh-từ mới để dịch những thứ triết-lý Pháp nào thích-hợp nhất với cái luân-lý tùy thời của Khổng-Mạnh, đều cũng thuộc về một phái — đầu muốn đầu chẳng — là phái tùy thời.

Văn-sĩ với thi-sĩ nào xông-đột với chế-độ bây giờ, phát ra những câu văn lời thơ báo oán, không phải để dỗ ngủ người đọc, người xem mà cốt thúc giục ra hành-động để diệt-sự khổ thị ở về một hạng khác, phản-đối hẳn hạng trên.

Trong hạng trên cũng như trong hạng dưới vẫn có phân ra nhiều cánh nữa, khuynh-hướng sai biệt nhau. Như về hạng trên, có cánh tả phản-đối những mối tình-tiết trong đạo Nho, mà vẫn duy-tri đại cương, đôi khi xông-đột với những cánh đã kể, mà chỉ xông-đột nhẹ nhẹ vậy thôi. Cánh này là cánh cấp-tiến phú-hào trong làng văn Việt-Nam.

Trong hạng dưới, thì là nhà văn-sĩ tiểu-phú-hào và không của, vẫn là hai lớp khác nhau.

Lớp trên xông-đột với chế-độ, dùng lời văn tinh cảm mà khóc cái hiện-tại, làm này ra làm nhàn-vật « anh hùng ». Vì tánh-chất xã-hội của họ, mà họ không thể đi tới cùng lý-luận xông-đột, văn-thơ của họ rồi lại cũng là một thứ văn-thơ hàng phục.

Lớp dưới có thể đi tới kỳ-củng con đường phản-đối. Văn-thơ của họ không có tính chất mâu-thuân vừa xông-đột lại vừa không. Cái thời kỳ liền sau Âu-chiến cho tới trước cuộc khủng-hoảng là thời-kỳ phát-triển lớn (nói đối-dịch) của tư-bản chủ-nghĩa ở xứ ta; các xưởng trại và đồn-diễn to làm này ra ba chục vạn thợ kiếm-thời. Thành ra văn-chương lớp dưới kia, cũng phát-triển. Chỉ vì thiếu tài liệu mà chúng tôi không thể nghiên-cứu trong bài báo này. Tuy gọi là xét cái thái-độ của văn-sĩ và thi-sĩ Việt-Nam, trong bài này, chúng tôi tạm xét có một phần; nghĩa là chúng tôi chỉ xét về những mỹ-thuật-gia về hạng trên mà thôi.

PHU NU TÂN VĂN

Thái độ hàng phục.

Phái ông Trương-vĩnh-Kỷ là phái đầu tiên truyền bá có phương-pháp cái luân-lý hàng-phục trong xã-hội Annam.

Những tập *Miscellanées*, những dịch-văn các sách luân-lý của Tàu, là cuộc mưu toan đầu tiên gây dựng một cái ý tưởng nhân-trát-tự sự-vật mới trong lịch-sử Việt-Nam.

Đông-dôi nhà nho thuở xưa cầm chánh-quyền. Trong thời-kỷ ở miền Lục-Tĩnh vừa tam yêu bao-động, công-trình của họ Trương có một ý-nghĩa.

Trạng huống mới trong xã-hội, cái tư-bản chủ-nghĩa cạnh-tranh làm nát nền kinh tế tiểu sự-nghiep, đứng trước sự biến-đổi ấy, đứng trước cuộc đời mới ấy, bọn « sĩ » trong xứ làm sao yên lòng dặng?

Lại thêm những sự biến-thiên ở xung-quanh Đông-Dương; những lý-thuyết mới cùng với tàu chiến, máy móc và tư-bản Âu-Châu cũng tới thăm Nhứt-Bồn và Trung-Hoa, ở cạnh xứ ta, bấy nhiêu tiếng kêu gọi ân cần, làm xôn xao hạng người này ở Đông-Dương.

Vậy bao nhiêu câu văn khuyên người an mạng thủ thường, bao nhiêu lời thơ như ca-trú, hát cù, từ tuyệt, lục bát song thất đăng-luôn trong các sách và tập văn của phái Trương-vĩnh-Kỷ khác nào đối với vấn-đề cuộc đời, bảo bọn học trò trong xứ như vậy:

— Anh em ơi, điều kiện quả thật khó khăn, ta chỉ nên chờ mạng trời là hơn vậy.

« Chờ mạng trời » là một lối nói, kỳ-thiệt chỉ là bảo phải công-nhận chế-độ mới.

Chức-vụ của phái tiên-sanh này làm trong thời-kỷ nửa thế-kỷ trước đây ở Nam-kỳ không khác gì chức-vụ của phái Nam-Phong từ năm 1917 cho đến nay ở Bắc-kỳ.

Thời cũng là những lời thơ câu hát đại khái như:

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy?

Cảnh phù du trông thấy khéo buồn cười!

Thối công đâu chắc lấy sự đời.

Tiểu khiên mượn một vài chung lếu lảo.

Cuộc đời một trăm năm có bao lâu! Cảnh phù du khéo buồn cười! Công đâu mà chắc lấy cái trách-nhiệm gì cho phiên-phức: chỉ bằng uống vài chun rượu để giải buồn...

Diễn ra lời dịch-xác: Điều-kiện tranh-đấu rất khó khăn, chỉ bằng chịu hàng-phục là hơn!

Song le, thời-kỷ báo Nam-Phong vẫn có khác thời-kỷ *Miscellanées* của họ Trương.

Thời-kỷ từ Âu-chiến trở về sau, bọn « sĩ-phu » hân-ho: đã mất địa-vị quan-trọng của họ rồi, bọn tri-thức mới đã ra đời. Trong Nam-kỳ, Đông-

Dương Lập-hiến đang ra đời xin cho giai-cấp tư-sân Annam đề-huê cùng tư-bản Pháp.

Đồn-diễn lớn đã mở ra ở Nam-kỳ, nhiều số đất như của ông Huỳnh-dinh-Khiêm đang tới hai ngàn tá-diễn.

Chính bọn tư-sân Annam bắt đầu ra trường thương mại, đã thấy những lý tưởng phong-kiến phổ-diễn trong các tác-phẩm của Trương-vĩnh-Kỷ có hai cho sự phát-triển của giai-cấp họ.

Vì thế mà tập Nam-Phong, có độc-giả trong ba kỷ Annam, do một nhà tri-thức xuất thân tiểu-tư-sân chỉ huy tỏ ra một cái thái-độ phiên-phức, không giống như cũ-chỉ phái Trương-vĩnh-Kỷ.

Cái câu « bảo tồn quốc túy, thấu thái điều hay của văn-minh mới » là tỏ ra sự phiên-phức ấy. Hạng tư-sân Annam biết rằng những giấy phong-kiến làm trở ngại cuộc dinh-thương của họ, song le để cho cá-nhân chủ-nghĩa hoàn-toàn phát-triển, thì họ lại ngại, vì tính-chất đặc-biệt của họ là giai-cấp tư-sân phong-kiến...

Mâu-huân ở trong giai-cấp này cũng nhiều, ta cứ xem cuộc xông-đột về truyện Thủy-kiều thì đã biết.

Phái Nam-Phong thì hết sức ca tụng Thủy-kiều, không phải là chỉ vì lời hay tiếng đẹp mà reo mừng đâu, mà chánh là vì thuyết « tùy thời », tức là chủ-nghĩa đầu cơ của Kiêu (hay là của Nguyễn-Du).

Tác-giả truyện Kiêu giải bài toán đồ sự sống ra thế nào? Theo đạo-lý nghiêm của nhà Nho, Nguyễn-Du không được « thờ » hai chúa. Tức như giải trình không « thờ » hai chồng.

Nguyễn-Du tìm được lối đánh khe... là vừa không phạm đạo-lý của mình, vừa hưởng « vinh hoa ». Ông ta làm tới nhà Nguyễn, mà vẫn suốt đời rầu rầu vì tâm-sự...

Bọn ông Ngô-đức-Kể, là văn-sĩ muốn phụng-sự những đạo-lý phong-kiến tới cực-đoan, tới cõi thuần túy, mắng:

— Các anh ca tụng con đi!

Thế nghĩa là ông Ngô cho cách giải-quyết trên kia là gian-đối với đạo-lý phong-kiến nhà Nho.

Đặc-sắc của phong-kiến là « trung-thành chủ-nghĩa ». Cái trung-thành của tôi đối với chúa...

Nói tóm lại, từ phái Trương tiên-sanh cho tới phái Nam-Phong, ngó hình-thức tuy có khác là vì hoàn-cảnh khác, mà rồi lại các nhà văn-thơ vẫn lấy thái-độ hàng-phục mà đối-phò với thời-cuộc.

Cái hàng-phục chủ-nghĩa, trong văn-thơ, tự-nhiên đã một mở người vào văn-động tôn-giáo ngày nay.

THẠCH-LAN

CÁI ÁN BÁO-GIỚI NAM-KỲ

Của CAO VĂN CHÁNH

(III)

Hai bài trước đã làm xôn-xao dư-luận ở Saigon và các tỉnh.

Dầu cho một bọn hề đã đồng-tinh cùng nhau mong dấu-diểm bao nhiêu điều tình-tệ và che chở bao nhiêu điều gian-ác :

Dầu cho án báo-giới Namkỳ khởi lên bởi vụ Diệp-văn-Kỳ làm cho vài tờ báo có can-thiệp trong vụ phải vì trách-nhiệm liên-dài mà toa rập cùng nhau để em chuyện :

Dầu cho cứ hiện-trạng ngày nay, một phần lớn báo-giới có thể âm-mưu đồng-tinh mà phá-hoại cuộc tây-uế của chúng-tôi đương thi-hành :

Công-chúng đã nhơn cơ-hội Diệp-văn-Kỳ bị đem ra tòa-án dư-luận mà sáng mắt.

Chúng tôi có chứng cứ rằng ở các tỉnh, cũng như là ở Saigon, người ta quan-lâm tới vấn-đề này mà nhiệt thành thảo-luận cùng nhau. Ở khắp các giới, những kẻ bị hại về cái độc-quyền vu cáo và nói láo rất đông đều nhơn cơ-hội này mà hết sức cõ-động cho các độc-giả của báo-giới hằng ngày biết tại bại ấy.

Dần chúng Annam, tại Namkỳ, xưa nay vẫn biết phản-động xứng đáng với những kẻ phỉnh-phờ mình.

Bởi vậy, trong các sở công và tư, ở thành-thị và thôn-quê, bạn thanh-niên đương hết sức đánh đổ cái ảnh-hưởng xấu xa của lũ hề « nhồi sọ quốc dân độc-giả » để cho họ dạ dầy, hút á-phiện và đánh bạc.

Bao của chúng tôi tỏ cho công-chúng biết cái báo-giới danh-giá kia đã phỉnh-phờ quân-chúng trong những dịp hệ-trọng như các kỳ tuyên-cử, để ăn tiền hối là thế nào.

Các bạn cảm-tinh còn chỉ ra những cơ-hội gì mà chúng bưng tai bịt mắt nhơn dân, không cho biết sự thật ở thế-giới và trong xứ!

Vụ Diệp văn Kỳ chưa cờ bạc mà nhiều tờ báo hà lam dấu đi, không phải là một việc tình-cờ.

Vì xưa nay, một cái báo-giới danh-giá kia chỉ biết sống về nghề ăn hà lam. Mà ăn hà-lam, tức là

bán đứng các bạn độc-giả. Nói sai, nói láo để phù-trợ cái công-ti này, đoán thế kia, nhà quyền thế nọ ; để hại người yếu thế, làm bấy nhiêu điều mà mang lối « thượng-lưu thương đồng bào, đồng chủng » tức là nhồi sọ độc-giả.

Trong cuộc bút-chiến mà chúng-tôi phải thất-thế như ngày nay (vì phạm vi báo hằng tuần không thể nói hết lời) chúng tôi thật là trông cậy ở các bạn cảm-tinh, các bạn thân đã cùng với chúng tôi đồng hành trên đường phấn-đấu mấy năm dài.

Một lần thử nhứt chúng ta hãy thách những kẻ đề-mạt dùng những lối không thể tưởng-tượng được mà chiến-đấu với chúng ta. Bọn hề kia sẽ vầy đoàn kết lũ, âm-mưu vu-cáo, như xưa nay chúng vẫn làm.

Trên trường tranh đấu, vì bởi điều kiện bất-bình-đẳng tạm thời, các bạn và chúng-tôi sẽ dùng hết nghị-lực tinh-thần mà tuyên-truyền cõ-động, không chịu ra ngoài những nguyên-lý này :

a) Không dùng lối nói gian.

b) Chỉ vụ vạch ra những tệ-lạm trong báo-giới, vụ làm cho độc-giả giác-ngộ rằng mình bị lừa.

Người viết mấy dòng này không biết phụng-sự một nhân-vật nào.

Chúng tôi cũng không hề được nói chuyện với ông Lê-trong-Đình, là người đã cáo báo-giới Namkỳ trong tờ truyền-đơn kia. Nghe chuyện ông ta một cách gián-tiếp, chúng-tôi chỉ quyết-đoán điều này : tệ-tinh kẻ trong truyền-đơn quả có thật ; và tệ-tinh ấy đáng phải tố-giác ra cho công-chúng được có dịp lột mặt nạ của bọn hề rất nguy hiểm.

Các bạn nhiệt-thành nhứt của chúng tôi ở Đông-dương và ở Pháp sẽ hợp lực cùng chúng tôi mà phấn-đấu :

Cốt vì quyền-lợi của dân chúng, khiến cho dân chúng mất lòng tin-cậy ở lối láo-xằng của một mớ người nô-lệ kẻ quyền-quí mà hống-hách những-nhiều nhân dân.

Chúng-tôi mời các bạn gần xa cương-quyết gỡ mặt nạ của những kẻ dơ-dây tự xưng là « thượng lưu hương-đạo của quốc-dân » !

Các bạn sẽ vì cái mục-dịch chánh-đáng kể trên góp-nhóp tài-liệu và chứng cứ minh bạch về những âm-mưu, những sự hà-lạm của chúng, để gây thành khí-giới trừ loài gian.

Các bạn không nên chỉ rùng vai tỏ ý khinh-bĩ ! Ở trong trường tranh-đấu xã-hội, thái-độ thọ-động ấy sẽ có hại. Chỉ nên hết sức hoạt-động, cương-quyết chống kẻ làm hại cho sự nghe thấy của quần-chúng.

Chúng sẽ tru lên mà sủa ; lối đề-tiện ấy là lối sẽ trở lại hại chúng.

Rồi bọn ta sẽ mãnh-tiến trên đường tranh đấu của mình đã vạch sẵn, mở ra trong báo-giới xứ này một cái tục mới khác hẳn cái hủ tục xưa nay !

Chúng tôi sẽ hợp cùng các bạn mà dùng tất-cả khí-giới chánh-đáng trong cuộc xung-đột rất cần này !

CAO VĂN CHÁNH

Thằng nhỏ ba tuổi, mạnh mẽ lạ thường.

Em nhỏ Lê-văn-Phát, năm nay được ba tuổi, mập mạp, mạnh mẽ lắm. Hồi nó mới hai tuổi, ai cũng tưởng nó phải chết non, cha mẹ nó hết sức buồn, vì nó có chứng bang, hay nóng lạnh, đổ mồ hôi trộm, lừ đừ, buồn bã lắm, một tháng đau không biết mấy lần, hề ăn đồ trúng thì chừng bang tái lại. Bệnh nó làm khó cho cha mẹ nó vô cùng, may nhờ có người điếm chỉ cha mẹ nó mua có ba gói thuốc GHI-LINH-TÂN cho nó uống đến nay tuyệt góc bang, hết nóng lạnh. Hết bệnh, nó lại mập mạp, mạnh mẽ lạ thường. Thuốc GHI-LINH-TÂN này, gia truyền hơn mấy đời người, cứu được không biết bao trẻ con mang bệnh. Nhà bào chế, chỉ nhờ một món thuốc này làm nên sự nghiệp. Tôi vì được nghe muôn ngàn người tặng khen là thần dược, nên nài nỉ xin làm đại-lý độc quyền, phổ thông thuốc này khắp cả Đông-Pháp, hầu cứu bệnh trẻ con. Thuốc đang công hiến cho đời, chớ không dám xỏ ngôn thù lợi ; dùng rồi, mới rõ lời nói tôi đúng với sự thật. Có bán nơi các gare xe điện từ Bình-thị tới Thủ-dâm-một, ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyen-thị-Kính chợ mới SAIGON giá mỗi gói 0\$12.

HÁY HÚT THUỐC JOB

Ông vua cờ bạc « Sáu-Ngo » bị bắt nữa

Ngựa quen đường cũ... sanh-nghề từ nghiệp... dầu nghề gì cũng vậy, đã nhúng tay vào một lần thì khó lòng ngãnh mặt cho đành : Ông vua cờ bạc Namkỳ vẫn cứ chưa bặc...

Đêm vừa rồi, sở trình-thẩm có người điếm chỉ, đến vây nhà sáu Ngo ở tại đường d'Ayot thì bắt được quả tang sáu Ngo cùng 16 tay con đang say mê trong cuộc đồ đen.

Sáu Ngo đã bị bắt giam ở tại bót linh kin chờ tòa xét xử.

Công-Luận báo 20-6-33

Vợ chồng Paul Daron kêu là Sáu Ngo có được tại ngoại hầu tra chăng ?

Trong một số báo trước, chúng tôi có nói rằng Sáu Ngo bị bắt trong sông bặc đường d'Ayot, số 22, với mười mấy tay con.... Sáng hôm qua, tòa trưng trị phiên đặc biệt nhóm lại xét coi có nên cho vợ chồng Sáu Ngo được tại ngoại hầu tra chăng.

Chắc độc-giả cũng còn nhớ cách một năm nay nhà chuyên trách mất bao nhiêu công-phu, ngày giờ mà tìm bắt sáu Ngo... nhưng không được. Cũng may, lúc đó, sáu Ngo, tự mình bó tay chịu tội, lên sở mật thám nạp mình, bằng chẳng vậy, tương cũng khó kiếm anh ta.

Phiên tòa trưng trị đặc biệt hôm qua, dưới quyền chủ tọa ông Walrand, nhóm hồi 8 giờ.

Quan chương lý Canavaggio xin giam thâu vợ chồng sáu Ngo.

Trái lại, Trang-sư Bernard xin cho vợ chồng Sáu-Ngo được tại ngoại hầu tra, viện lẽ rằng vợ Sáu-Ngo ở Saigon, ai ai cũng biết.

Quan Chương lý Canavaggio nói rằng, Sáu-Ngo là tay lợi hại. Ngày trước, sau khi tuyên-án Sáu-Ngo rồi, nhà chuyên-trách khó lòng mà kiếm anh ta... v. v.

Quan tòa xem-xét lại hồ-sơ, đoán cho vợ chồng Sáu-Ngo được tại ngoại hầu tra.

Ngày 26 Juin tới đây, tòa trưng-trị sẽ họp, xử Sáu-Ngo và nội bọn...

Công-Luận Báo 22-6-33

Đọc hai bài trích trên đây thì Độc-giả có thể lấy làm lạ về cử chỉ của báo-giới hằng ngày, vì sông bặc này tiền tang 80\$ mà báo lại chủ ý một cách đặc biệt, còn sông bặc nhà In Báo-Tôn tiền tang tới bảy tám trăm đồng.... là vụ rất quan hệ, mà báo lại nín thinh ?

— Để tôi đi làm công chuyện cho mấy cậu !

Rồi bà ra sau vườn ôm mấy bó rơm chất lên trên mái nhà, chỗ có lót ván sập của bốn anh ngũ. Họ lấy làm lạ mà thấy bà làm chuyện quái dị, bà giải quyết cho họ yên lòng, bảo rằng như vậy là gặp lúc mùa đông này sẽ được ấm hơn, vậy họ mới giúp bà mà chất rơm đầy tới nóc, chỉ để vừa đủ chỗ họ ngủ, tạo thành một thứ phòng đặc-biệt, đã thơm lại nóng.

Hứa cơm chiều, một người trong bọn lấy làm lạ về sự bà không ăn, bà nói rằng đau bụng rồi đi nhúm lửa sưởi cho ấm. Họ ăn xong, bắt thang treo lên chỗ ngủ cũng như thường ngày đoạn đóng cửa lại. Bà lấy cái thang bỏ qua một bên, sẽ lên nhẹ mở cửa đi ra ngoài còn bao nhiêu rơm ôm chất hết vào nhà bếp, tuyết đóng rất dày mà bà đi chơn không, rất êm ái mà chẳng thiết gì đến lạnh. Thỉnh thoảng bà dừng tay, lắng nghe hơi thở phì phạch của họ đã ngủ rồi...

Đầu đó xong xuôi, bà lấy một bó liện vào lò sưởi, lửa vừa bốc cháy thì bà đem ra, đi châm vào đồng rơm đã chất sẵn, đoạn bà mở cửa ra ngoài, đóng lại, đứng bên cạnh rừng lấy làm lo ngại mà đợi cái hiệu quả của kết cuộc.

Chưa mấy tiếng đồng-hồ mà một ánh sáng dữ dội soi khắp cả nhà, rồi kế đó là một ngọn lửa ghê gớm, một cái lò lửa to tát mạnh bạo, trông đến phải hải hùng. Bao nhiêu yến sáng nó chói rở trên mặt tuyết làm cho sáng ngời cả một góc trời.

Bỗng chột, trên mái nhà có tiếng la cực to kể đó thì tiếng kêu cứu vang lừng của bốn người quân đội, đọng la nghe ghê gớm vô cùng.

Cái cửa trên mái nhà vừa sập xuống thì một ngọn lửa dữ dội bùng lên, gặp mấy đồng rơm trên ấy thì sức lại càng mạnh, hừng hực lên trời như một cây rọi to, cả nhà đều cháy đỏ. Bảy giờ chỉ còn nghe rầm rập trên tường, vách sập ngã, rui kéo rớt lẳng cẳng. Thỉnh lịch, nóc nhà liền đổ tuồn xuống, rồi thì cháy bùng lên càng phút càng cao, tâng lửa văng tủa ra như đốt pháo bông. Vườn đất tuyết in trắng toát bị ánh sáng dữ dội mà chói như tấm khảm bạc có lần 1 vết đỏ to lớn.

Xa xa, vẫn nghe chuông nhà thờ đổ liên thỉnh. Bà Già-Mang đứng trước cảnh ấy, tay cầm súng, ngừa chừng anh lính nào thoát ra... Nhưng đến chừng thấy công cuộc đã kết quả mỹ-mãn thì bà liện khi-giải vào đồng lửa, một tiếng súng nổ ầm lên. Vừa lúc ấy, thiên-hạ chạy tới, người lân cận, cơ binh đức. Họ giật mình và lấy làm lạ mà thấy bà ngồi trên gốc cây mà lộ vẻ an toại và điềm

nhiên, một viên quan Đức nói tiếng Pháp như tiếng mẹ đẻ, hỏi bà rằng: Còn mấy người lính đâu? Bà đưa tay ra, chỉ ngay vào đồng tro tằng mà nói rồn rảng, không dự chút nào: « Trong ấy ». Người ta bao quanh bà: « Tại sao nhà này cháy? » Đáp: « Chính mình tôi đốt. » Người ta không tin, họ tưởng có lẽ cái tai hại ấy nó làm cho bà rối trí, điên rồi nhưng trong lúc họ đứng xung quanh bà thì bà thuật chuyện từ đầu chí đuôi, từ lúc được bức liung tin cho đến khi tiếng kêu la cuối cùng của bốn anh lính bị thiêu, không quên một điều nào mà bà đã quan niệm và thi hành. Nói xong, bà móc túi lấy ra hai tờ giấy đoạn, mang kiến vào, đưa một tấm mà bảo: « Đây là thơ con tôi chết. » Kế đó bà quay đầu chỉ vào đồng than rui, đưa tấm nọ mà rằng: « Còn cái này tên và chỗ ở của bốn người lính, để viết thư gửi về. » Bà đưa miếng giấy cho viên quan Đức, ân cần căn dặn: « Ông viết thư thuật hết công việc vậy vậy và nhớ nói chính tôi. Victoire Simon, tự là Già-Mang là người đã gây ra chuyện này. Nhớ đừng quên. »

Viên quan ra lệnh bằng tiếng Đức. Lính áp lại kéo bà để đứng sát vào tấm vách còn nóng hực, đoạn lui ra rồi 12 người giãn hàng chữ nhứt trước mặt cách bà chừng 20 thước. Bà không chút gì sợ sệt, nao núng. Bà hiểu rồi, bà đợi...

Lính vừa ra thì tiếp liền theo tiếng súng thật dài, chỉ có một tiếng đi trễ, nổ một mình sau rồi.

Bà không té mà chỉ quỵ xuống như bị người cắt mất hai chơn. Viên quan Đức bước lại, thân mình gần đức làm hai đoạn trong tay còn nắm bức thơ oan-nghiệt máu ra đầm đìa..

Anh Leval nói rằng cũng vì trả oán ấy mà quân Đức phá tan tòa nhà của anh.

Riêng tôi, tôi lại nghĩ tới mấy người mẹ của 4 người bạc mạng kia, rồi tôi tưởng qua cái can đảm anh hùng ghê gớm của người mẹ này. Đoạn tôi lượm một cục đá bị cháy đen thui thổi...

Nguyễn-Việt-Lang
Mars 1933.

THÊU MÁY!

Mme TRƯƠNG-VĂN-HUÂN
200 rue d'Espagne, SAIGON

Lanh dạy thêu máy, thêu chỉ laine (thêu tay và thêu máy) và bán các đồ phụ-tùng thêu máy.
Mới lại nhiều chỉ màu.

BỆNH CHÓ DẠI

Của Đốc-tơ TRẦN TÂN PHÁT
cựu học sinh viện Pasteur ở Paris

Người ta hay tưởng rằng bệnh chó dại chỉ quan-thiết đến thầy thú-y mà thôi.

Thật ra, không còn vấn-đề nào quan-hệ hơn, về phương-diện y-học hơn-loại, vì lẽ rất dễ hiểu là bệnh dại của cầm-thú có thể truyền cho người.

Đó là một vấn-đề hiệp-thời, đầu ở về thời-kỳ nào trong năm cũng vậy. Bệnh này hệ đã phát ra thì thành chứng nan-y, chúng tôi tưởng lấy làm cần-kiếp mà biên bài này để tả tinh-tiết của bệnh chó dại và truyền bá vài tư-tưởng, đầu không phải là mới mẻ chi, chớ cũng bổ ích cho công-chúng.

Trước khi vào xa-trong đề mục này, chúng tôi xin đọc-giải chú-ý đến sự thiệt sau này:

1-) Bệnh dại có thể chữa lành, cốt yếu là phải điều-trị thiệt sớm.

2-) Bệnh mà phát ra dạng thì thể nào người bệnh cũng phải chết, không có thứ thuốc nào có thể ngăn sự tiến-hóa của bệnh nữa.

Do đó mà suy, thì nếu chờ cho có dấu chứng bệnh mới, chịu săn-sóc thì tức cũng như khoan tay chờ chết.

Xét lịch sử. Bệnh chó dại không phải là một bệnh mới hay là một bệnh đặc-biệt cho xứ ta.

Người ta đã có tả tình-trạng bệnh này ngay trong thời-đại trước Giê-Du — chừng 2.200 năm. Từ thời-kỳ ấy, trong khắp các xứ Âu-châu, đều có bệnh dại; nhiều người bị hại về bệnh này.

Có thể chắc rằng bệnh này đã sinh ở Châu-Á từ mấy ngàn năm, nhưng người ta xem nó như là bệnh ma yêu quái mị gì — những cái dấu chứng về bệnh này thật là dị kỳ.

Đây là tóm-tắt lại xét coi trong lịch-sử, người ta đối phó với bệnh ấy thế nào.

Từ mấy ngàn năm trước, người ta đã biết bệnh chó dại là truyền-nhiễm.

Bệnh dại không phải là một bệnh đột-khởi — nó từ con vật này truyền sang con thú khác.

Cách truyền-nhiễm thế nào? Mãi cho tới năm 1804, thế giới khoa-học mới nhận rằng bệnh dại do nước miếng cầm thú có bệnh mà lấy — tức là nọc độc của bệnh dại có ở trong nước-miệng. Trước

cái thời-kỳ ấy, người ta tưởng rằng hệ bắt một con chó giam lại mà chọc nó hồi lâu thì đủ cho nó trở thành điên. Hay là phải làm cho nó bị nóng quá, không chịu kham, thì cũng đủ hóa dại.

Thật sự không phải vậy. Phải bị cắn hay là lây với nước miếng con thú bệnh nào thì mới có thể hóa dại được. Nhận điều đó rồi, ta hãy tìm coi bệnh này phát triển ra thế nào.

Nói tỷ như một con chó điên cắn một con chó khác thì việc xảy ra thế nào?

Xảy ra thế nào?

Tùy cắn sâu hay cạn và tùy chỗ, con chó bị cắn tỏ ra những chứng triệu từ 15 tới 80 ngày sau. Đó là những ngày sớm nhứt và muộn nhứt.

Có nhiều khi có chứng triệu về bệnh này từ ngày thứ 20 cho tới ngày thứ 50, sau lúc bị cắn.

Những triệu chứng ấy thế nào?

Bệnh bắt đầu gây sốt rét (nóng lạnh). Con chó hắt mồm ra to, nằm yên, thờ ơ và uống nước dữ lắm. Bắt đầu bệnh mà sốt rét như vậy, hồi xưa tưởng là vì trời nóng quá mà ra. Thật sự, thì đó là một dấu bệnh chó không phải là nguyên-nhân bệnh. Ngay lúc ấy nước miếng của chó không truyền nhiễm.

Nhưng vài ngày sau, con chó đổi thói quen. Nếu nó bình tĩnh thì nó sủa, chạy theo gà và vịt, nếu bình thường nó là một con chó dữ, nó trở thành hiền lành, nó không cắn nữa, không sủa nữa, khi thấy có kẻ lạ vào nhà.

Từ lúc chó đổi thói quen, nước miếng của nó hóa ra nguy-hiểm, và có độc dai rồi, 2 hay là 3 ngày sau, nó thành ra điên-dông, sủa vô lý, làm như rượt bắt ruồi lẩn, mà vẫn không có ruồi lẩn. Thường khi thoát mình ra khỏi nhà chủ, mà chạy một mình. Chạy 20 hay là 30 cây số mới chịu đứng lại.

Trong cái thời-kỳ ấy, con chó bệnh thành nguy-hiểm, vì nó cắn mọi vật gì ở trước mặt nó, truyền bệnh dại cho thú hay là người nào nó gặp.

Mất nó đó, nhìn đầm đầm, lòng nó dựng lên, đầu nó cúi xuống, đuôi nó xếp lại. Nó không chạy theo đường ngay, mà khi thì chạy bên hữu, khi

PHU NG TÂN VAN

thì bên tả. Minh nó day động run-rẩy, cân xung-quanh, nếu không gặp ai thì cần cây và đất.

Chính lúc ấy nó tru mải.

Trong cái thời-kỳ diêu-dộng và run-rẩy, con chó bình mất tánh cảm-giác. Bị đánh nó cũng không biết đau, và cứ việc cần như thường. Nó sợ nước, không uống nước, nhưng vẫn dõn luôn luôn.

Thường khi dương cơn run-rẩy dữ, nó ngã ra chết.

Nếu nó không chết trong cái thời-kỳ diêu-dộng ấy, con chó mau thành bại. Nó không thể cưa hai chun sau - rồi kể cái mỏ cũng bị bại nổi tới đó, nó không thể cần nữa phải chết 2 hay là 3 ngày sau.

Không phải là chỉ có chó mới có thể mắc bệnh đại.

Đây kể theo thứ tự những giống có thể mắc bệnh đại :

Chó 93% ; mèo 5% ; chó sói ; chồn ; mèo rừng ; ngựa ; la ; bò ; bò con ; cừu ; heo ; dê %.

Chó điên thường thoát chạy ngoài nhà vì vậy nên thường khi người bị chó la điên cắn mà người ta không dè.

Đã 2.200 năm nay, người ta tưởng rằng muốn

ngăn bệnh đại phát ra, chỉ cho bệnh-nhơn uống rượu vang (chát) thật mạnh là khỏi. Nếu rồi thử thuốc giã-tiền ấy không đủ làm hết bệnh, thì người ta lại nhún bệnh-nhơn trầm trị trong nước đá, và nước nóng. Các tác-giả xưa không tỏ cho kẻ hậu lai biết coi làm vậy mà hết bệnh không nhưng điều chắc là cách điều-trị này không đáng truyền-bá ra !

Kể có 800 hay là 900 năm rồi, người ta cho bệnh-nhơn uống, hoặc là nước là có chủ phép chỉ đó, hoặc là mật dè cái nấu dấm.

Người xưa lại còn bày ra cách nghiến nhỏ thân các con họ cantharides rồi cho bệnh-nhơn uống, đến khi đại ra màu, những lợn cợn đó họ cho là xát nọc chó.

Lại cũng dặn người thân kẻ bệnh đem vào những điện thờ chỉ danh tiếng hầu xin phép.

Ta chớ vội nhạo cười chúng, vì ngay ở xứ ta, thiên-ha chẳng đủ làm những phép dị-kỳ hơn sao ! Người ta há không cho rằng dùng cỏ nấu nước hay là nhiều lá cây chi đó cho uống thì hết bệnh đại hay sao !

Ta há không thường thấy người bị chó cắn dùng răng cạp mà mài rồi cho bệnh-nhơn uống hay sao ?

(Còn tiếp)

ĐỒ TRANG SỨC HIỆU KIM VÂN

Bội gôi đầu Kim-Vân. — Trừ tuyệt gào, không rung lắc. Giá bán 1 gói..... 0\$10

Crème xức mụn Kim-Vân. — Làm tiêu lặn các thứ mụn nơi mặt, nội trong năm ngày. Hay là phi thương. Giá hủ lớn 1\$50

hủ vừa 1 \$00, hủ nhỏ..... 0.50

Dépilatoire Kim-Vân. — Tẩy hết lông con trong giây phút. Giá bán..... 0.30 (Nước tẩy lông con)

Pétrole Kim-Vân (Bông lai thủy). — Xức tóc cho khỏi rụng, mau ra. Giá bán... 0.50

Phấn Bạch-tuyết. — Phấn tốt giá rẻ bán rao hàng một gói..... 0.10

Brillantine Phi-Phụng. Gomména Kim-Vân. — Đón ông dùng để chải tóc cho láng mượt và sát sao. Giá 1 hủ 0.30

Bán tại Mme Ng-thị-Kinh Saigon và các tiệm Bazar ở Lục-thịnh.

AI mua sĩ xin viết thư thương lượng với M. HUYNH-KIM-VÂN, Trávinh.



Đôi lời ngỏ cùng mấy cô mụ chánh (Monitrice) ở nhà bảo-sanh Cholon.

Chị em tập sự ở nhà bảo-sanh Cholon thân thiện về thái-độ của mấy cô mụ chánh đối với chị em. Vì tập sự (Élève sage femme) nên cần phải có người chỉ dẫn, mấy cô gọi là hướng đạo cho chị em, phần sự là phải niệm nữ ân cần dịu dặt chị em cho mau thành thuộc mới phải. Đầu có ngờ chị em vào học, sau chị em chịu cực khổ, đã đành, thức khuya dậy sớm ! Ngoài ra những sự cực khổ về hồn phần còn phải chịu nỗi lòng mấy cô mụ chánh, đêm khuya thức làm bồn phận xong, hồng rãnh đôi giờ để ngủ thì có mấy cô mụ chánh bắt phải dấm bóp, hay là may quần áo của con hay là chồng của mụ có. Nếu có chị em nào cứng cổ thì phải bị chửi mắng rất thâm tẻ.

Mấy cô còn kiếm đủ cách dăng móc với người trên. Ai là người có quyền trong nhà bảo-sanh Cholon, hãy trừ những tệ tình kể trên này !

Trường Normale sẽ đổi.

Trường Normale ở Saigon, vì buổi này, nhà nước không thể chầu cấp để tuyển học sinh vô nữa, nên hai năm sau, tới 1936 đây thì đổi ra trường École primaire supérieure de Garçons (trường con tây ở đường Catinat hiện giờ).

Kỳ tựu trường năm nay và kỳ tựu trường năm tới không có lớp 1ere Année và 2e Année nữa (năm thứ nhất, năm thứ nhì) để cho học-sinh hai lớp 3e Année và 4e Année (năm thứ ba, thứ tư) thì ra trường rồi thì trường sẽ đổi hẳn.

Chứng ấy, trường École primaire supérieure de Garçons rộng lớn hơn, chương trình sẽ mở dạy thêm, thì đến Brevet Supérieur.

Một làng chuyên nghề nấu rượu lậu.

Gần đây, ở Huế, hai viên chức sở Thương-Chánh, M. M. Daunois và Collomb, nhơn đi xem xét ở huyện Hương-Thủy mà tình cờ khám được một đám chuyên nghề nấu rượu lậu.

Ở làng này, kêu là làng Lang-xà, có một hội lập ra để nấu rượu. Khi lính Thương-Chánh vào xét thì tìm được lu khạp đựng rượu và nếp ngâm để làm rượu, tính được 1500 kilos bèm có gần 15 người bị bắt, đã giải ra Tourane.

Tòa đã xử vụ này. Bốn người là Lê-văn-Kinh, Lê-văn-Chuột, Hồ-duy-Tuế, Nguyễn-thị-Hồ mà khi xét nhà bắt được 20 khạp rượu, bị phạt 500 quan tiền và bị án tù từ 1 tháng đến hai tháng.

Mấy người kia cũng đều bị 500 quan tiền và bị giam thâu.

Gạo Đông-Dương.

Mới rồi đây, ông Paul Reynaud, nguyên thượng-thoai thuộc-địa có xin bỏ món thuế thương-chánh mà gạo Đông-

Dương chở vào Pháp phải đóng. Thuế này kêu là thuế pho-trôi (surtaxe) mỗi một trăm ki-lô là phải đóng 2 quan. Ban ủy-viên lý-tải đã thừa nhận điều xin này.

Chết ngộp.

Sáng ngày 20 Juin rồi, có vợ con một người cu-li ở quê trường Taberd, chết ngộp vì bị đốt than cho ấm. Người vợ mới có 21 tuổi, đứa con gái nhỏ được 5 tháng.

Nói là chết ngộp chứ thật ra cho trúng, có lẽ bị khí độc mà chết. Ai có học cũng biết rằng than có chất Carbone, nếu đốt than mà không có đủ khí trời thì sanh ra một thứ khí độc nhất, kêu là oxyde de carbone, người ta hít một chút vào mình thấy chết rồi, có cứu kịp thì sau này người bình cũng phải mang bình mặt nạ (nô mê). Nhà anh cu-li này thì chất bếp lăm khí trời không vô đủ, phần trời lạnh nên đóng cửa kín mít, đốt than riu-riu tròn đêm, khí độc này tràn lang trong phòng, vợ con anh phải chết.

Nên cần thận về việc này, nhớ rằng ban đêm, trong nhà hẹp hẹp chật, có người ngủ thì không nên để đánh than mà bỏ tro phủ nó, vì than cháy lâu lâu có thể xuất khí-độc oxyde de carbone.

Cho vay dài hạn.

Từ năm ngoái, nhà nước mở sở cho vay dài hạn, biết mấy ngàn người trông mong mà đến nay mới khởi đầu thiết lập. Sở cho vay dài hạn này đã mở cửa rồi.

Nhưng chờ trường rằng ai đến đó mà vay thì sở ấy sẽ trả tiền cho mình. Sở cho vay dài hạn lập ra chỉ để thu xếp công-nợ giùm (aménagement de dettes) nghĩa là người có nợ, người cho vay, bàn tính với nhà nước, chậm chước này nọ, rồi sở cho vay sẽ liệu mà trả nợ giùm cho người đến xin vay.

Không nói, ai cũng biết là các chủ nợ được trả đầy, có hỏi nào khác hơn là các hội lý-tải lớn như Crédit Foncier, Compagnie Foncière, và các nhà ban.

Số phận người xe kéo.

Ngày 20 Juin vừa rồi, ở Nha-Trang, tại nhà ga, một người khách-tru vì giá cả lời thối sao đó, mà đánh một người kéo xe rất nặng. Một chấp sau, hay trong mình đàn tặc, người xe kéo đi kiếm tiền khách nọ mà xin thuốc. Tên này cho rơm có pha thạch-tiêu vào. Về nhà người kéo xe chết. Tên khách liền bị bắt.

Hạng người kéo xe thật phải hứng chịu đủ nỗi tàn bạo của mấy kẻ vô-phu, mấy người ngan-ngược, mà chẳng có luật gì bảo-hộ họ. Kể đánh đập họ có dẫn lên bắt, xử phạt tiền, phạt tù đi nữa thì mạng-người yếu-thể kia đã chịu thiệt hại rồi. Có biết bao nhiêu lính sơn-đá kia đi xe trời trả tiền là khác. Người xe kéo có nói gì, là đã chửi, hăm lên bới hoặc đi luôn không trả đồng xu nào. Phu-xe có giới cư lai thì ban giờ cũng bị 10 + 1 Có nhiều nhà dâm-

PHU NU TAN VAN

trả tiền từ một cái trở lại, đầu con đường xa tới đầu cũng mặc. Phu-xe có kêu nài thì xiết nệm người ta!

Ái là đại-biểu cho hạng lao động này tưởng nên tổ-chức một hội để bảo hộ họ.

☛ Bọn cướp sát nhơn đã bị bắt.

Ngày 13 Juin, có một đám án cướp cao-mên, kéo tới làng Hòa-hội, hạt Tây-ninh, đánh nhà Thị-Suốt, giết chết một mạng người, gây ra 5 người bị thương nặng, và thâu lỏi chừng 50 đồng đồ đạc. Nguyên là làng xóm hay tin, chạy đến tiếp, thì quân cướp dùng dao mác mà chống cự. Khi ấy, được tin, lính mật-thám đến tiếp thì người ta cũng có bắt được một đứa trong bọn.

Trà hồi nò, nó khai lần mấy đứa khác. Đến nay đã bắt được hết bọn. Chúng nó đã bị giải ra tòa. Trong bọn có một tên, nhiều lần phạm án tù vì tội này.

Sở mật-thám lấy được tài-vật và hai khẩu súng già. Mong rằng nhà chuyên-trách nên diệt-trừ hết quân này, để dân lo sợ lắm, như là nơi miệt Trà-vinh, Châu-độc, Tây-ninh.

☐ Cấm đánh cá gần Cồn-Nôn.

Quan Toàn-quyền Đông-Pháp có ra một nghị định cấm không ai được đánh cá hay là bắt vật gì ở dưới biển cách đảo Cồn-nôn ba ngàn hải lý. Nếu người nào cãi lệnh thì theo luật mà bỏ tù từ 1 ngày đến 6 ngày và phạt tiền từ 1 quan đến 15 quan. Còn những vật dụng để đi câu thì sẽ bị ông chủ khám Cồn-nôn thâu lãnh hết.

Mới có lần đầu tại Bentre

TRƯỜNG TƯ

« NGUYỄN-KHẮC-HUÊ »

có lãnh dạy học từ lớp năm Ấu-học (Cours enfantin) cho đến lớp nhất (Cours supérieur). Ngày tựu trường 31 août 1933.

Gia đình hạnh phúc

Hai vợ chồng thường nói với nhau rằng: chúng ta phải lo tới gia đình hạnh phúc của chúng ta, vì tuổi lớn, con đông, vậy mà người chồng cứ nay trả đình mai lữ diễm, miệt mài trong cuộc truy hoan, cuộc vui đầy tháng trọn cười suốt đêm, có phải là gia đình hạnh phúc không? Không, xin nói quả quyết rằng không. Muốn có hạnh phúc, mỗi ngày sum họp vợ con, chuyện trò vui vẻ, bàn tính sự làm ăn, mua Trà Việt Thái về pha cùng uống, mát mẻ bổ ích thân thể tinh thần, trước giúp cuộc buồn bán của người đồng-bang, sau đỡ lảng phí đồng tiền của mình lọt tuột ra ngoài quốc, vì Trà Việt Thái là thứ trà thơm ngon có nhà nước tại nghiêm, có cầu chứng tại tôn, đang cần nhiều Đại-lý ở khắp mọi nơi.

☛ Ăn cướp giết người.

Lúc này, ở đầu cũng nghe tin ăn cướp làm lộn, như là ở trên Cao-mên, quân ấy chẳng kiên sợ pháp luật gì hết. Ngày 11 Juin rồi, theo đường Tây-ninh-Soa-riêng, gần biên-giới Cao-mên, có một bọn cướp có khí-giới, đến đánh một ông nhà giàu Annam.

Người nhà ra sức chống cự. Quân cướp cứ việc đánh phá. Kết cuộc, trong nhà có 1 người chết và 4 người bị thương. Quân cướp lấy của xong thì đi mất. Lính chạy đến thì sự đã rồi....

☛ Nồng-gia liên-đoàn.

Ngày 9 Juin, hội Nồng-gia liên-đoàn, có nhóm mấy ông đại-biểu của điền-chủ để đặt ra mấy lời yêu cầu để dựng cho quan Thống-đốc Nam-kỳ, mong cho ngài xem xét cứu giúp dân cảnh rối của nhà nông ta lúc này.

Ông đốc-tơ Thịnh, chủ tịch hội, sẽ lên yết-kiến quan Toàn-quyền và đề mấy lời thỉnh cầu này cho ngài xem.

☐ Xe kéo gậy 2 gọng một lượt.

4 giờ chiều ngày 20 Juin, một cái xe kéo chở 1 bà đầm và hai đứa bé đi ngang qua đường d'Ormay. Thình-lình 2 cái gọng xe gậy, cái xe phải lật úp, bà đầm, 2 đứa nhỏ và cái xe đè lên mình người phu xe. Hai đứa bé khóc ré lên, khi tiếp cứu thì anh phu xe bị bệnh, còn bà đầm và 2 đứa bé chỉ phải một lúc sợ hoảng mà thôi.

Cái gọng xe đã mục mà còn chạy được trong thành phố, rồi này tại thành phố.

Sách mới xuất bản

Sách dạy nói năm thứ tiếng: Quảng-Đông, Phúc-Kiến, Triều-Châu, dịch ra tiếng lãng-sa và Việt-Nam, trọn bộ 2 cuốn, giá 1 \$ 00 ở xa 1 \$ 30.

Hoa ngữ chỉ nam mới in lại kỹ 4e có thêm 60 trang, có tiếng Quảng-Đông dịch ra lãng-sa và quốc-ngữ lại có in cả chữ nho nữa. Giá 1 \$ 00, ở xa 1 \$ 30.

TÍN-ĐỨC-THU-XÃ

37-38-39, Sabourain, Saigon

Dr. TRẦN-VĂN-ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garrus

— SAIGON —

XÃ-HỘI. PHONG-TỤC TIÊU-THUYẾT

NU'ỚC ĐỤC BỤI TRONG

CỦA BÍCH-THỦY

(Tiếp theo)

Thấy cái cảnh huyền-náo ấy, Ngọc-Dung không khỏi không nhớ đến cha mẹ nàng thuở sanh tiền có khi dắt nàng ra chơi tỉnh-ly lúc ngày hội; nay cha mẹ nàng đã khuất núi cả rồi, những chuyện có quan hệ đến nàng và cha mẹ nàng đã thành ra một giấc mộng phù-du, một cái ảo-ảnh chóng tan, mà nàng chạnh lòng! Lại nhớ đến cái cảnh êm-đềm thanh-tĩnh của làng Kiều-Tân, thì trong lòng Ngọc-Dung bắt cảm-hoài về nỗi chông con đang thui-thối ở quê nhà; rồi đây những cơn gió kếp mưa đơn, thiếu tay nội-trợ, chông nàng sẽ còn ai đầu nũa là người phụ-tá mà sốt đặng chia cay? Nghĩ thế nàng động tình sa nước mắt!

Giữa lúc Ngọc-Dung thơ-thần đứng ôn lại cuộc kỷ-vãng đầm-ấm tốt đẹp, tưởng tượng ra buổi vi-lai buồn thảm xót xa, chợt có kẻ lấy tay đập mạnh lên vai nàng, làm cho nàng giật nảy mình quay mặt lại. Người vừa mới vỗ vai Ngọc-Dung là một bác đàn-ông chưa từng quen biết nàng lần nào cả. Ông ta trạc ngoài ngũ-tuần, vóc người gồ-gề thô-tục, mắt nổi gân đỏ, râu mép um-tùm lẫn-quẫn như mớ rong biển, môi dưới lớn và bè-xệ tợ cái vành nón « kê-bi » (képi). Ông ta mặc một thứ nô-phục bằng ni-tia có đính mấy khoanh kim-tuyến ở hai tay áo và ở hầu, chơn mang đôi giày da đen đánh bóng láng ngời, đầu đội cái « kết » bở trắng không có vết dơ-bẩn chỗ nào cả.

Ngọc-Dung lần-ngần nhìn-nhìn người lạ mặt ấy bằng cặp mắt nửa ngạc-nhiên mà nửa khững-khiếp. Sau cùng, khi đã chắc ý tên dị-khách ấy chẳng phải là kẻ quen-thuộc của mình, định chừng ông ta đã nhận lầm mình chẳng, thì nàng chực mở miệng ra hỏi, nhưng chưa kịp nói gì, là người kia đã hỏi nàng trước:

— Có phải cô nó là người đến ở vú với Nam-Tước phu-nhơn chẳng?

Ngọc-Dung vội-vàng đáp:

— Thưa ông, chính phải.

— Nam-Tước phu-nhơn có tiếp được một bức điện-tin của đức ông Hầu-Tước báo cho biết cô nó sắp đến. Bởi vậy phu-nhơn mới sai ta đem ô-tô ra

nhà ga này chực rước cô nó như rước một bà công. Có nó tên gì đó?

— Tôi tên Ngọc-Dung!

— Chà! Tên tốt dữ há! Nay ta đã biết tên của cô nó rồi, vậy trước hết ta nên nói cho

cô nó rõ ta là ai nhé? Ta đây tên Sá-lợi-Môn, vừa là «sếp phơ» riêng của phu-nhơn, vừa là người gài cửa lâu-dài của ông bà Nam-Tước.

Sá-lợi-Môn đưa tay lên vuốt râu một cách oai-vệ, rồi tiếp:

— Ta đã nói ta là sếp-phơ riêng của phu-nhơn, vì Nam-Tước ngài vẫn có ô-tô riêng của ngài.... Nè, cô nó có chồng chưa, hử?

— Chứ này khéo hỏi lạ không! Nếu tôi chưa chồng làm sao tôi ở vú được! Tôi để con tôi lại nhà cho cha nó nuôi dưỡng nó kia chứ!

— Ta vừa hỏi cô nó một câu khi đường-đột chương tại quá, là vì ta thường thấy cô làm có gái chưa hề nghe nói có chồng cưới bao giờ, thế mà các cô cũng thai nghén, cũng sanh con, cũng có thể ở vú! Các cô gái ấy — người đời vẫn từng cho cái danh-hiệu « con gái mẹ » — (1) vì sự chữa oan để lạnh, vì sự nghèo đói, hoặc vì nỗi cha mẹ ruồng-rẫy xưa đười, mà nhiều khi họ đang tâm vứt bỏ máu huyết của họ, hầu rảnh tay đi ở vú mà sanh-nhai, hình như họ có cái dung-tâm sanh con ra là mong cho có sữa, để nhờ đó đi nuôi con nhà giàu mà kiếm ăn một cách nhẹ-nhàng sung-sướng! Ta coi họ có nó thất-t à chơn-chất, chắc cô nó chẳng phải như hạng đàn-bà đề-tiện ta mới kể ra đó.

Sá-lợi-Môn ngoài miệng tuy nói vậy, nhưng trong bụng thì nghĩ khác: « Hừ! Thứ ba mươi đời cái

(1) Một thứ bực-thoại của ta, trở về các cô gái chưa chồng mà có con. Cũng giống như cái danh-từ fille-mère của người Pháp.



nổ đàn-bà ở vù mà còn nên thân nên nết gì ! Chúng nó đã có con, chúng nó chẳng lo nuôi-nấng lấy con chúng nó, cứ bo-bo nuôi con thiên-hạ, để cầu lấy sự no cơm ấm áo riêng cho chính mình, còn con chúng nó thì chúng nó đành chẳng đếm-xia đoái-hoài gì đến, trời kệ lạnh-lẻo thêm khát. Hoặc giả chúng nó không nỡ bỏ con chúng nó đói rét, thì chúng nó đem những đứa bé vô-phúc ấy cho vào Cô-nhi-viện, hay là đem đi bán mắc bán rẽ vào những nhà vô-tự. Thế thì chúng nó còn thua giống vũ-trùng biết tha mỗi về dút con ăn, giống mao-trùng biết ngửa vù cho con bú !.. Con nhỏ này âu cũng là một tội một thuyên với bọn đàn-bà đó, nhưng nó có chút tư-sắc khả-ái, vậy để rồi ta sẽ giao-tình cùng nó chơi, chắc nó thích lắm. Tao đồ mày thoát khỏi tay tao đa nhè ! »

Nghỉ đoạn Sá-Lợi-Môn cười chum-chim, xoa-xát hai bàn tay lẫn nhau, rất lấy làm đắc-ý mà tiên-liệu — tiên-liệu một cách lăm lặc ngu-xuân ! — rằng bản có thể lợi-dụng cái tính-chất khờ-khạo, cái nhân-cách thấp hèn nàng Ngọc-Dung mà thỏa được lòng thú-dục của bản bằng cái xác thịt một người thiếu-phu vừa tươi-nhuần vừa mát-mẻ. Cho nên ngay từ lúc mới quen biết Ngọc-Dung, bản đã định bắt đầu cư-xử từ-tế với nàng, để sau này tiện bề chiếm lấy lòng yêu của nàng. Bản mời Ngọc-Dung vào một cái quán nước ở ngang nhà ga, trong ấy hiện có hàng mấy mươi người giúp việc trên xe-hỏa đương ngồi ăn uống. Ngọc-Dung từ chối không được, phải vị tình bản theo bản vào quán. Bản kêu một bầu rượu sake (1), rót ra ly, ép Ngọc-Dung uống :

— Thứ rượu này mùi nó đã thơm mà vị nó đã ngọt, đâu có uống hết bầu, nó cũng không làm nóng-nảy say-sưa như các thứ rượu mạnh khác. Nó có cái đặc-tính làm phấn-khởi tinh-thần, tiêu-tán vạn bệnh ; những người bản-chất bạc-nhược,

(1) Thứ rượu của người Nhật.

Muốn chụp hình mỹ-thuật
Muốn rơi hình thiết giống và bền
Muốn rửa hình mau và tốt.

Xin mời các ngài cứ lại

IDÉAL PHOTO
74, Boulevard Bonnard
SAIGON

thường hay vàng đầu chóng mặt, nhứt là những người đương nghe trong mình bản-thần mệt-mỏi vì sự đi đường xa-xuôi, phong sương cảm-mạo, như cô nó, thì lại càng nên uống một vài ly để ngăn các chứng trùng-hàn trùng-thử không phát-sanh ra được. Cô nó cứ uống đi, uống để thu-hồi lấy tráng-lực đã sa-sút... Uống, uống đi mà ! »

Đương lúc khát nước, lại gặp được thứ rượu ngọt ngào thơm tho dễ uống, gia-dĩ bị Sá-Lợi-Môn ăn cần mời ép bằng một giọng dịu dàng êm ái như mật rót vào tai, Ngọc-Dung không tài gì nhịn thêm nổi. Nàng bưng ly rượu uống một hơi cạn nhách, lại xin thêm ly nữa ! Thấy Ngọc-Dung xoàng-xoàng, Sá-Lợi-Môn móc túi lấy tiền trả chủ quán, rồi cặp tay Ngọc-Dung dắt nàng ra tận nơi ô-tô đậu, cách đó chỉ có mấy thước. Bản đặt nàng ngồi phía trước gần chỗ « tay bánh », đoạn bước lên ngồi kế bên nàng và mở máy cho xe chạy.

Ngọc-Dung không ngờ Sá-Lợi-Môn có cái manh tâm muốn chạm vai đụng vế nàng là chủ-ý để khêu gợi mạch tình của nàng ; nàng tưởng bản thấy nàng nghèo hèn mà xót thương, nên nàng vẫn an lòng điềm nhiên ngồi với Sá-Lợi-Môn, đầu bản có lỡ tay cọ vào mình nàng, nàng cũng lảng-lờ như không hay biết gì cả.

Spécialiste des
Voies urinaires
Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau.

DR. TRẦN-TÂN-PHÁT

Ancien externe des Hôpitaux de Paris

Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P. S. à Paris

Médecin de l'Institut Prophylactique de Saigon
Médecin du Dispensaire antivenérien de la région
Saigon — Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhứt là bệnh phong
tinh và các chứng bệnh của dờn bà.

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :
Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyền).

Chiếc ô-tô từ-từ tiến tới mãi, hết ngã này sang ngã nọ, dút lối ấy rẽ qua lối kia. Ngọc-Dung ngồi trên xe đưa mắt trông ra hai bên vệ đường, thấy nhiều ngôi hàng to lớn sáng sủa cứ tiếp-tục nhau mà hiện ra trước mặt nàng không ngớt, tợ-hồ nhìn vào những bức tranh thay đổi trong một cái ống kính (kaléidoscope) dựng ở các góc lộ mà lũ trẻ con thường thích bỏ xu vào để xem chơi không hề chán. Đến một cái thông-cù vắng vẻ tịch tịch hai bên trồng toàn những cây tùng cây bách rườm-rà xanh tốt, chiếc ô-tô ngừng lại trước một cái cửa ngõ cao rộng bằng sắt sơn đỏ. Sá-Lợi-Môn nhảy xuống móc chìa-khóa ra mở hai cánh cửa ấy, lại bước lên xe, vận máy cho xe quanh một vòng vào cửa, rồi chạy thẳng trên một lối đi sạch sẽ tráng bằng nhựa cây hắc-in, giữa một thửa vườn sầm-uất những cây mai, cây đào, cây hồng, cây hạnh. Độ chừng một giây đồng hồ thì đến đồ trước một tòa lầu-đài đột-nhất chót-vọt, kiến-trúc theo kiểu Âu Mỹ trông rất lộng lẫy.

Cách năm phút sau, Ngọc-Dung ra mắt Khiết-Giang và khởi sự cho con nam-tước bú. Nàng cho con nam-tước bú mà rung rung đôi dò g châu-lệ, nàng khóc ! Nàng khóc, chẳng phải là vì sữa nàng nhiều, vù nàng căng, thêm bị đứa bé thêm khát rút rĩa mạnh quá làm cho nàng nhức nhối từng khúc ruột ; nàng khóc, chính là vì nàng nghĩ đến con bé Hồng-Liên có khi lúc bấy giờ nó đương ở nhà oe-oe khóc đòi mẹ nó !

Mấy hôm đầu, vì mới đến ở, chưa thông-thạo lẽ-thói trong nhà lạ, nên Ngọc-Dung thường khi phải bỡ-ngờ e lệ. Lần lần nàng quen thuộc một ít công việc bổn-phận của nàng hằng ngày, chẳng bao lâu thành ra một cô vú bắt-thiếp giỏi-giần, nàng được Khiết-Giang yêu dùng lắm, nhờ vậy cũng không đến nỗi khốn-khổ vất-và. Tuy-nhiên, Ngọc-Dung không hề tưởng đến sự no cơm ấm áo của nàng là một cái hạnh-phúc, mà trái lại, nàng càng được thư-thả sung-sướng chừng nào thì nàng càng đau-đớn buồn-rầu cho cái thân-phận chồng con đường đời-rét khốn-nạn ở quê nhà !

Khiết-Giang nom thấy vẻ mặt ủ-ê của Ngọc-Dung, chừng như đã thấu-đáo được tâm-sự của nàng, nên thường đối-đãi với nàng rất mực ân-cần thân-thiết. Ngọc-Dung nghiệm thấy bà chủ nhà cư-xử với nàng một cách từ-tế đặc-biệt, thì kỹ-thủy nàng rất lấy làm ngạc-nhiên mà không khỏi ngưỡng-ngùng ái-ngại. Về sau nàng đã ra rằng có khi Nam-tước-phu-nhân xót-xa đến chiếc thân heo bọt của nàng, cảm-động về nỗi-niềm biệt-ly của nàng, mà hậu-đãi nàng chẳng ! Than ôi ! Chị Ngọc-Dung thật-thà ời ! Chị lắm lắm rồi ! Con mắt không tinh đời của

chị hồ đồ đã khám-phá được cái mặt-na tốt đẹp kia đâu ! Khỏi óc phán-đoán mọc-mạc của chị hồ đồ đã khẳng-định được cái hạnh-vì giả dối kia đâu ! Trong lúc chị nhận rằng người ta vì yêu thương chị mà hậu-đãi chị bằng một cái trực-tình, thì chị có hề đâu người ta đã vì cái bản-ngã của người ta trước nhất rồi mới đến cái số-kiếp của chị sau ; người ta yêu chị, chăm-nom săn-sóc đến chị, tức là người ta có cái chủ-ý làm tiêu-tàn cái lữ-sầu của chị đi, có thể thì hình vóc chị mới không tiêu-tuy héo don, mạch sữa chị mới không khiếm-khuyết khô-khết, nhưn đó chị mới có đủ sức nuôi-nấng con họ từ-tế được !

Như ta đã biết, Khiết-Giang thuộc về hạng nhà giàu, thứ nhà giàu hào-danh háo-tước ! Đã hào-danh háo-tước, tất nhiên không tránh khỏi cái thói kiêu-hãnh khoe-khoang.

Từ khi Khiết-Giang nghiêm-nhiên là phu-nhân của một vị Nam-tước đến giờ, từ khi có ta bắt đầu nếm chút mùi tinh-ly đến giờ, cô ta hợm mình đến cực-diểm, cái hợm mình của một người hương-lai chưa hề tự để biếu-lộ cho ai thấy, nhưng mà trong lòng đã chứa sẵn mầm-mống, chỉ chờ có dịp tốt là sinh-sôi nảy-nở ra.

Những đàn-bà thuộc vào đám binh-dân, đầu là nhà đạo đức, đầu là nhà học-vấn, đầu là nhà hiền triết, đầu là nhà mỹ-thuật, hay là những bậc lương-thê hiền-mẫu đi nữa, cô ta đều khinh-miệt là bọn bạch-đinh mà không thêm giao-thiệp đến ; cứ ngày ngày tới lui chơi-bời với các bà qui-phải, vô luân các bà ấy là người thế nào, vì có phải là kẻ thâm-thiểm độc-ác, trác-nết lẳng-lơ cũng mặc, cái tình bằng-hữu của cô ta đối cùng các bà không vì đó mà phai lợt đi được !

Hôm nào cũng thế, bề chiều đến là cô ta son tó phầu điểm, ăn-văn âu-phục, ngồi xe ô-tô ngắm cảnh với vài ba chị em bạn sang-trọng ; xong thì lán-la mấy chỗ ca-lầu, vũ-quán, rạp chèo bóng, trường đua ngựa, để tìm thú tiêu-khiển. Nói tóm một lời, nhứt-thiết cái gì là « tân-thời », là « văn-minh », là môn ưa sinh của các bà đài-các trăm-anh, thì cô ta đều mở tay vào cả, mà mở tay một cách sốt-sắng hơn ai hết !

(Còn tiếp)

HÃY HÚT THUỐC JOB

ĐÔI CỎ ĐÀNG

(Tiếp theo)

HỒI THỨ MƯỜI CHÍN

Chưa thỏa chút lòng...

Kể từ đêm mà cô Đàng vì bị hồ-bè, thất-lạc, nhờ Đờ-Liệt cứu vớt tại lè đường Ê-ly-dê, đến nay đã hai tháng rồi.

Hai tháng, cô được an thần an trí, bỏ những hồi tàn-khổ, đoạn trường. Bây giờ, một mối tư-tưởng êm-ái nó lần lần bồi xoa nỗi u-sầu của phần hồn-phiêu-lưu, cô cũng tam nguì lòng mà hè miệng cười xuân, vui với cái hoàng-cảnh hòa-nhà, quang-minh ở nhà hiền-đức.

Thật, cô lấy làm hạnh-phúc mà được gần một tấm lòng đại từ đại thiện như Đờ-Mầu, và một cái trí thanh-cao như ân-nhân của cô; đối với chàng, cô thật dạ kính yêu, người đáng kính yêu nhất của đời cô vậy.

Có lúc cô cũng buồn.

Cô tưởng đến cha, lấy làm thương nhớ, bi-sầu, ai-ngại cho thân người, chẳng rõ mất hay còn, có bị la-họa chi không mà mấy năm trường biệt-vô tin-tức.

Nghĩ hoài mà không ra duyên cớ, nhiều lần cô có tỏ đều tru-lự cùng Đờ-Mầu, hoặc cùng Đờ-Liệt, nhưng ai nấy đều cũng như cô, chẳng tìm được lý gì để độ hiểu sự vắng bậc đó.

Song thế nào cô Đàng cũng vẫn hy-vọng, vì cái linh-hồn thanh-xuân kia đang hồi nảy-nở, và lại gặp buổi an vui, thì tư-tưởng cũng nhờ ảnh-hưởng hay mà thơ-thới, nhẹ nhàn.

Giữa bốn bức tường cao nó bao quanh miêng vườn thanh-mầu, lốm-dốm vô-số màu hoa quả tốt tươi, cô rất phi lòng mà được hưởng nhàn nơi mát mẻ thanh-thời, khỏi bị bụi hồng xót-xái, nắng lửa hăm-hon của cái tiết gắt gao là tiết mùa hạ.

Sớm mai, có thức sớm hơn mọi người để ngắm Đờ-Liệt ra đi lo phần sự hằng ngày. Đôi trẻ luôn luôn có câu chuyện vô-cùng để nói nhau trong lúc tiễn chơn; chàng, tươi-tắn, thông minh; nàng, ngộ-nghĩnh, mẫn-mà, dầu rằng tóc chưa gở, áo sơ-sai, song là cái đẹp thiên-nhiên, nhất là cặp mắt trong ngần lộ ra biết bao nhiêu sự kính yêu thành-thật.

Vài ngày sau khi về nhà Đờ-mầu, cô Đàng lấy làm tin-trọng mấy người ân, mấy người bạn mới của cô; lúc sắp sửa trong cái xách nhỏ, gấp cái bao thơ của cha để lại, cô tính đem ra hỏi ý-kiến Đờ-mầu coi cô có nên khui ra xem chăng.

Lúc cô Đàng bước đến thì sáng có Đờ-Liệt ngồi nơi tịch-phòng với mẹ. Cô hỏi:

— Trong thơ này chắc có lời cát-nghĩa về sự biệt tin của ba cháu; thưa bác, chẳng hay bác nghĩ cho cháu nên khui ra xem lúc này không?

Đoạn cô trao cái bao thơ cho Đờ-mầu. Người thấy ở ngoài có ganh mấy lời như vậy:

« Cho con Đàng của tôi. Để khui xem nếu tôi chết lúc con tôi chưa thành nhen. »

Thiệt là bi-thảm! Hai câu ấy in là cái diêm bất tường! Đờ-mầu nghiêng đầu mà nghĩ suy, lộ nét buồn-bã.

Người ngán ngại, làm thinh.

Đờ-Liệt ngồi gần bên, dòm mấy hàng chữ to, biết là tuồng chữ mà chàng đã tình cờ thấy nơi phòng văn của Mã-Lợi ngày nọ.

Chàng ngó sững cô gái, gái mồ côi của một người cha mất biệt mấy năm trường...

Chàng xót lòng dào-dề.

Thoạt nhiên, chàng hiểu ngầm cái phần số gớm-ghiết của cô Đàng, bởi cô là con của Bạch Kiệt-Lư.

Song, chàng không dám quả-quyết trong đều nghị, bởi việc trọng-hệ quá!

Đờ-mầu hỏi:

— Ông thân của cháu đi đã bao lâu rồi?

Cô Đàng thưa:

— Hôm 27 tháng năm vừa rồi đây đã đúng ba năm; ngày cha con phải sanh-ly, cháu nhớ lắm. Dầu rằng lúc đó thân-phụ của cháu buồn vì phải để cháu ở lại một mình, song nét mặt người vẫn hân-hoang. Thật, ba cháu không hề đâu ngày kia cháu phải rầu lo. Bác nghĩ coi đã ba năm rồi mà biệt tin biệt tức, cha sống chết khó tường, con an lòng sao được!

PHU NU TÂN VÂN

« Cháu nghị, cháu hiểu-ngầm rằng người bị nạn; song, bao giờ trong lòng cháu cũng cứ mong-mỏi sự đoàn-viên hoài. Hình như có cái gì nói với cháu — mà cháu tin như vậy — thế nào cháu cũng còn thấy ba cháu!

Đờ-mầu làm-nhầm rằng:

— Tội nghiệp con gái tôi!

Đờ-Liệt thấy cô Đàng lau nước mắt, lòng rất ngậm-ngùi.

Chàng vội lấy cái thơ, và tỏ ý mình:

— Theo tôi, thì nên mở ra xem. Không chừng sẽ gặp lời chỉ-bảo hữu-ích.

Cô Đàng thuận, đáp:

— Dạ, em tùy nơi anh; ý-kiến của anh là ý-kiến của em. Anh cứ mở.

Đờ-Liệt du-dự:

— Không chừng trong này có việc kín của gia-quyển. Lẽ đâu tôi được phép...

Chẳng đợi chàng nói trọn lời, cô Đàng chặn:

— Anh cứ khui xem, tôi năn nĩ anh!

Đờ-Liệt khui tróc mấy dấu keo, đoạn rút ra một xấp giấy trắng.

Ấy là cái biên lai đúng theo phép, nhận lãnh số tiền chín triệu quan, đề ngày 25 tháng năm 19..., ký tên Mã-Lợi.

Trong nửa phút, chàng ngồi ngơ ngẩn-ngại-nhiên, không hề đâu trong cái bao người ta mượn chàng khui, có mảnh giấy trọng-hệ đến thế.

Cô Đàng ngó chàng, không hiểu dấu lấy làm lạ đó là ý gì.

Đờ-mầu cũng vậy. Bà hỏi con:

— Đều chi vậy con? Coi bộ con thấy tin chi chẳng lành sao?

TIỆN LỢI! TIỆN LỢI

Dầu « MĂNG » giá rẻ, trị bệnh rất hay, thường kêu là dầu ĐẶNG-THÚC-LIẾNG nhân hiệu « BÔNG SEN ».

Giá bán mỗi ve 0\$18, nguyên lố 12 ve 1\$60, có gói bán khắp nơi.

Ông ĐẶNG-THÚC-LIẾNG là thầy thuốc Annam có danh ở Lục-tỉnh 40 năm rồi, đã từng chế đủ thứ cao, đơn, hườn, tán, để trị bệnh cho đồng bào ta, có nhiều người cảm ân, và xưng tụng rất nhiều. Ông ĐẶNG-THÚC-LIẾNG hiện kim ở tại số nhà 99 bis đường La Grandière, sau chợ mới Saigon.

Xin chớ tồn lưu ý.

Đờ-Liệt đưa biên lai cho mẹ, và nói:

— Con sợ cái biên lai này xui con nghĩ quấy... con e có một việc rất nhảm!

Người mẹ nói:

— Nhảm!

— Hỡi ôi! phải đó mà!

— Con cất nghĩa coi nào?... Tại sao vậy? Bởi có nào con nói vậy?

Đờ-Liệt ngần-ngại, dòm cô Đàng, thấy nàng thất sắc, tay bấm vào đai ghế mà chờ giãn-giải.

— Hay hơn là đừng cho em tôi vội biết cái điều mà tôi chỉ phỏng-đoán thôi.

« Này em, nếu anh chẳng làm, thì anh sẽ rất lấy làm đau đớn mà gieo vào trí em một mối sầu còn lớn hơn đều lo sợ nó hiện làm cho em thốn thức đây nữa!

Cô Đàng nói:

— Nói đi anh... Em năn nĩ hết lòng đó!

« Gì vậy anh? Tại sao đến nỗi anh phải nói tiếng « nhảm »? Anh sợ điều chi vậy?

— Cô hãy bình-tĩnh mới được! Chẳng nên vì một tiếng nói mà xốn xang đến nước!

Khuyh-Diệp báo

LÀ tờ báo biểu không của hiệu Viễn-Đệ!
Số 3 ra ngày 15-6-38.

CÓ NHỮNG BÀI:

1. — Trên cõi đua chen.
2. — Một cách bài trừ nạn kinh-tế khủng-hoảng.
3. — Nhân-sinh-quan của người Việt-Nam ta.
4. — Một sự phát-minh mới rất lạ lùng và ghê sợ.
5. — Nghề dệt dũi và buồn dũi.
6. — Nghề làm cá của người Việt-Nam tại Thakhek.
7. — Cái đẹp xưa nay.
8. — Câu chuyện thầy Lang.
9. — Cách nấu dầu Khuyh-Diệp.
10. — Lời gái quê.
11. — Chuyện ngân sông Hương.
12. — Mất rớt vào tai, và nhiều chuyện khác....

Báo quán:

Bến-Ngự-Huê

Giấy nói 87

Giấy thép tất

Hộp thơ: 45

Viende-llue

AI muốn nhận báo biểu không, xin gửi tên và chỗ ở rõ ràng về heo-quán Khuyh-Diệp ở Huế.

PHU NU TAN VAN

« Để cho tôi có ngày giờ mà tìm đủ chứng-lý. Chờ bây giờ tôi mới vừa thấy sơ lược mà thôi.

« Cô đã nhìn tôi là anh, là bạn chơn thành, tôi lấy danh dự mà thề rằng bao giờ tôi độ hồi lại rồi, sẽ cho cô biết rõ.

— Dầu việc lành hay dữ anh cũng chờ đợi ?

— Thiết vậy em ! Anh hứa.

Cô Đăng không nài nỉ thêm.

Cô muốn rõ đều khổ nào chi nó đến cho cô. Song cô tin cây Đờ-Liệt, yêu kính thân mẫu của chàng, nên dần lòng nản đợi.

Đờ-Liệt mỉm cười, song trong cái cười ấy lẫn vẻ buồn, trả cái thơ cho cô Đăng mà nói :

— Còn một thơ trong bao này, em hãy cất. Bao giờ chưa chắc được rằng linh tôn đã thác thì chẳng nên coi. Tôi ước ao rằng ít lâu sẽ có tin lành của người.

Chàng không nói nữa ; nét mặt của chàng cũng đủ khiến cho cô Đăng không an lòng. Cô than :

— Tội nghiệp ba tôi biết chừng nào !

Đoạn cô tức-tức khóc.

Giọt lụy bi-ai kia càng làm cho Đờ-Liệt nòng

nào thăm thương ; chàng ngồi ngó trần nơi bóng-lồng, để cho trí ngồn-ngan tư-tưởng.

Thăm-sứ của cô Đăng, chàng đã biết rõ-rời. Song về phần Kiệt-Lư, chàng chỉ nghi-hoặc, độ chừng vậy thôi.

Chàng nhớ lại...

Hồi đó, viên bác-vật có đến nói chuyện cùng Mã-Lợi... Chuyện kỳ-thác con gái, và tờ chúc-ngôn... Cuộc hành trình của Mã-Lợi và Đào Danh...

Chàng biết đều chi ?

Ừ, bởi có việc đi Si-li, nên Kiệt-Lư phải gửi ai-nữ cho một người bà-con Mã-Lợi.

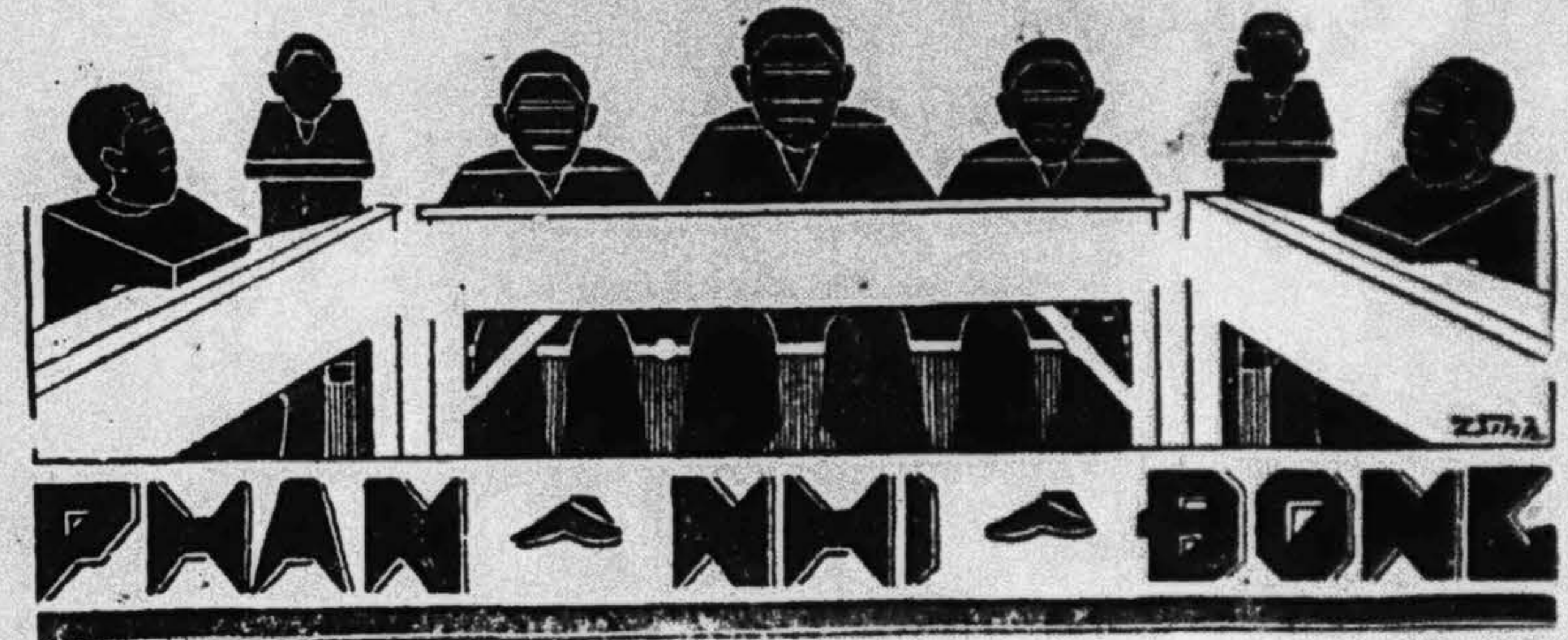
Luôn với đứa trẻ, ông bác vật có giao một cái gia tài số chín triệu quan, biên lai hiện giờ chàng đương nắm trong tay.

Vì vậy mà ngày nọ, lúc thờ-ơ vào phòng văn của Mã-Lợi, chàng thấy nhiều giấy tờ trên bàn.

Vì vậy mà từ khi Kiệt-Lư đi rồi, sự dính-nghịệp của Mã-Lợi Đào-Danh phát đạt lạ lùng.

Chắc ngày đó là ngày kỷ-niệm sự hưng-vượng của chúng nó và sự tội-ác của chúng nó !

(Còn nữa)



NÊN TẬP TRỒNG CÂY

Ngày nay, từ thành-thị chi thôn-quê, các trường-học của Nhà-nước đều có lập sân trồng những thức rau-cải hoa-quả, để cho học trò cứ đến giờ Thủ-công (Travail manuel) thì dắt nhau ra đó học-tập cách trồng-tĩa.

Các em chớ nên khinh-thường việc nông-phổ mà không cần lưu-tâm đến nghề làm vườn làm rẫy ; các em cũng không nên hiểu sai cái ý-nghĩa của môn học nông-nghe (agriculture) mà ngộ-nhân nó là một khoa học đặt ra để các em vận-dộng cho tiêu-hóa vật thực.

Các em học địa-dư vẫn biết xứ mình là một xứ chuyên về nông-nghe. Cổ-nhiên là bảy phần mười trong số các em, đến lúc trưởng-thành, sẽ nối nghiệp ông cha mà làm nghề trồng cây cuộc đời. Ngay bây giờ, nếu các em không chịu học tập cho biết một ít điều thường-thức về nghề nông, thì ngày sau các em sẽ không thông-thạo nghề trồng-tĩa, trồng-hoặc có thông-thạo chẳng nữa, các em cũng chỉ thông-thạo

một cách qua-loa thiên-lậu mà thôi. Vì sao ? Vì các em thiếu kinh-nghiem. Đã thiếu kinh-nghiem thì không hiểu biết địa-chất, không phân-biệt được giống cây nào hợp với tính-chất thổ-đất nào, thành ra hoa-lợi tương-lại của các em không được sung-dụ. Kinh-nghiem là gì ? Các em hãy xem cái lý-dù sau đây thì hiểu :

Trò A thời thường vẫn ham-mơ nghề trồng trĩa.

Nhờ những nghề trồng thấy trong lúc học nông-nghe ở nhà trường mà trò biết rằng trồng hoa cúc thì nên bón phân cỏ rác, trồng hoa huệ thì nên bón phân trâu, trồng bắp thì phải đánh luống, trồng rau thì nên làm giăng, trồng mía thì phải cắm ngọn, trồng quít thì nên chiết nhánh, v.v... Đến kỳ hoa cúc nở, trò lại biết rằng nên dùng lòng heo mới cao mà vùng gốc nó thì hoa nó mới nở-nang thơm-tho... Nhấn đó trò A được những cái quả to, hoa đẹp.

Ấy đó, kinh-nghiem là thế và

sự ích-lợi của kinh-nghiem là thế. Mà có kinh-nghiem là nhờ có học-tập, vậy các em hãy yêu-mến môn học trồng cây ở nhà trường cũng như các em đã yêu-mến nhiều môn học khác.

Những ngày lễ nghỉ, các em lại còn phải tập trồng cây trong vườn của các em ; làm như thế, các em đã được nhiều cái kinh-nghiem về nông-nghe mà còn được những cái hoa xinh trái tốt để chơi để ăn nữa.

Các em thử tưởng-tượng một người chưa từng cầm cái cuốc cái xuống lần nào cả ; người ấy tự-tiện làm nghề trồng cây, không biết cuốc đất, không biết đào mương, không biết bón phân, không biết gieo giống, không... không biết gì tốt, thì có thể nào thấy được cái kết-quả tốt đẹp không ?

Các em nên ghi nhớ điều này : ở đời, bất-cứ là làm nghề gì, chưa hề có ai không học mà nhất đán thiện nghệ bao giờ.

Bien-Thủy

Chứng nào đứa trẻ đã lớn lên

mà sữa không đủ cho nó dùng thì phải cho nó ăn

BỘT SỮA
NESTLÉ



HIỆU
Con Chim

là một thứ vật thực lành, bổ, và dễ tiêu hóa.

Hàng NESTLÉ số 35 đường Mac-Mahon có sách dạy nuôi dưỡng con nít bằng chữ Quốc-ngữ của Bác-sĩ Vidal. — Quý bà quý cô muốn dùng xin hỏi tại hàng sẽ gửi không.

Ồ BÁNH NGỌT

Thằng Hải đương chơi đùa với con chó Luốc trước sân nhà, có mấy người bạn cùng ở một xóm lại rủ nó đi đánh đáo. Nó toan theo chúng bạn, chợt nghe mẹ nó gọi nó vào, bảo rằng :

« Hải, con đem cái giấy này đến đưa cho dì Năm con. »

Nó châu mày, tỏ dấu bất-bình. Nhưng không dám trái lệnh mẹ, nó vội vàng lấy nón đội đầu, rồi lãnh cái thư ra đi.

Đi năm của thằng Hải ở trong một cái nhà ngói cất tại ranh thành-phố, giữa một thửa vườn rộng có nhiều cây trái ngon lành, cách xa nhà nó chừng một ngàn rưỡi thước.

Lúc thằng Hải đến, dì Năm nó đương lạng - xăng nướng bánh trong bếp để chiều ăn tráng miệng. Tuy vậy, dì Năm vẫn tiếp rước nó một cách rất là niềm-nở như mọi lần trước. Dì nói :

« Hải, cháu vô đây chờ đi một lát... ừ, cháu ngồi ghế đó nghỉ căng... Dì mắc lỗi tay nướng ổ bánh ngọt này, không thể bỏ dở mà xem thư được, e nó khét thì không ngon ! »

Ồ bánh vừa chín, dì Năm lấy để trên một cái đĩa to, trước mặt thằng Hải. Dì lấy cái khăn đương giặt trên vai mà lau mồ hôi mặt, rồi bảo thằng Hải trao thư cho dì xem

Đọc xong, dì nói :

« Má cháu mời đi chiều nay đến nhà cháu ăn cơm... Vậy cháu hãy ngồi đây chờ đi viết giấy trả lời, nhé. »

Rồi dì Năm đi ra phòng viết, để thằng Hải ngồi một mình trong bếp với ổ bánh ngọt.

Không ai chuyện văn, thằng Hải buồn. Nó thở dài, nghĩ thầm : « Phải chi má mình không sai mình đem thư cho dì Năm và dì Năm không bắt mình chờ đợi lâu lắc, thì bây giờ mình đương đánh đáo chơi với các bạn vui vẻ lắm ! »

Nghĩ như thế, thằng Hải đỏ quạch lên : nó oán trách mẹ nó, nhất là oán trách dì Năm nó nhiều hơn hết.

Ồ bánh để trên bàn còn lên hơi nghi ngút, xông ra một thứ mùi thơm ngọt ngào.

Thằng Hải chăm chăm nhìn vào ổ bánh, coi bộ thèm lắm ! Nhưng má nó không dám đá động tới món ăn khoái khẩu ấy, vì ổ bánh đó của dì Năm, và dì Năm cũng không có hứa bao giờ sẽ cho nó ăn. Nó lại nghĩ :

« Chà ! đi năm lâu ăn quá !... Để mình thừa dịp đi mắc viết thư trên nhà trên, mình phá đi một chuyến chơi cho bỏ ghét ! »

Ngó trước trông sau, nó thấy trên kệ có một cái bị nhỏ ; nó lật đặt bước lại mở cái bị ra xem cho biết trong ấy đựng những gì.

« À ! muối ! Hay lắm ! hay lắm ! Ta có cách báo thù đây rồi ! »

Nó lẹ tay bốc một bịch muối trong bị đem rắc trên ổ bánh đương nhè-nhai những mỡ nước.

Muối tan ra lặn lặn, không mấy chốc là triêm-nhiêm khắp cả ổ bánh.

Làm xong cái thủ đoạn ấy, thằng Hải trở lại ngồi trên ghế như cũ, nét mặt thoãn-nhiên như người vô tội.

Độ nửa giờ, dì Năm xuống nhà bếp, một tay cầm phong thư, một tay bưng ổ bánh. Dì nói với thằng Hải :

« Bây giờ đi bỏ cháu rồ dưới này có một mình, chắc là cháu buồn lắm !... Cháu đừng phiền đi nhé ?... Đây, đi đưa cho cháu cái thư và ổ bánh này, cháu hãy đem về cho má cháu trước đi, rồi chiều nay chừng bốn giờ đi sẽ đến nhà cháu ăn cơm.... Dì thưởng công cháu một miếng bánh ngọt đây nè... Dì biết cháu ưa ăn đồ ngọt lắm !... Cháu hãy ăn bánh đi, rồi sẽ về. »

Đi Năm vừa nói vừa cất một miếng bánh ngọt thật to đưa cho thằng Hải.

Hải từ tạ đôi ba phen mà dì Năm cứ nài ép nó lấy bánh ăn mãi, lúng thét, muốn cho dì Năm đừng ngờ vực, nó phải bặm bụng thò tay nhận miếng bánh mà ăn.

Mùi bánh hơi tanh, vị bánh đắng-chăng, thế mà thằng Hải phải gắng gượng nuốt vào họng, không dám lộ vẻ gì bất bình cả, e dì Năm sanh nghi mà lộ sự ra thì nó sẽ bị đòn.

Rán ăn cho rồi miếng bánh, thằng Hải nghe trong ngực nôn-nao muốn mửa.

Lúc nó đứng dậy toan chào dì Năm ra về, dì Năm đi ngay lại dang kệ lấy cái bị nhỏ đưa cho nó và nói :

« Về đường, cháu nhớ ghé nhà bà hai Liễu, đưa cho bà cái bị này nói rằng của dì mới mua dùm bà tại nhà thuốc tây. Cái bị này không lớn, không nặng, cháu có thể cầm trong tay hay là bỏ trong túi cũng được ; nhưng mà cháu đừng để chung trong rổ-lẻ, rủi nó đổ ra, dính vào vỏ là thì hư hết, vì nó là thuốc độc để giết côn-trùng. Thôi, cháu về đi. »

Mặt tái lét cắt không còn chút máu, bụng sôi ầm ầm như kẻ đương mắc bệnh dịch-tả, mồ-hôi tuôn ra ướt đầm cả hàng-tang và trán, thằng Hải chạy dõng một hơi đến nhà-thuốc, nói cho ông bảo-chế-sư biết rõ ăn-tính và năn-nỉ ông cho thuốc giải độc.

Tâm lịch

Thằng Linh được sáu tuổi. Nó thương má nó lắm. Bao giờ cũng nghe lời mẹ và hay xăn bần theo mẹ giúp việc này việc kia. Khi má nó đang làm công việc mới sai « Linh à, con lên nhà trên lấy cái khăn rửa cho má... Con lấy quạt đuổi ruồi đi con... Con đem hộp quẹt đưa cho chị bếp ván ván... » thì thằng Linh mau mắn đi liền, coi bộ nó lấy làm vui mừng mà giúp ích cho mẹ lắm. Nó đang chơi ngoài sân với mấy đứa trẻ hàng xóm mà má nó có kêu vô sai chút dính gì, thì nó bỏ chơi không tiếc, giặt giũ hết.

Từ hồi nào đến bây giờ, thằng Linh nghe má nó ho hoài mà nó không biết rằng mẹ mắc phải bệnh ngặt nghèo.

Một hôm kia, trong nhà lộn xộn lắm... Má nó đang vui hồng than mệt và vô buồng nằm. Thằng Linh thấy cha nó buồn thì cứ theo đứng gần bên. Cha mới biểu : « Linh, con ra ngoài sân

May cho thằng Hải là thuốc sát-trùng tuy nguy-hiểm nhưng mà không có mãnh-lực làm hại mạng người một cách mau lẹ.

Người bảo-chế-sư cho nó uống phương thổ-tệ (thuốc mửa) và dặn nó phải nhịn đói ít nữa là 12 giờ đồng-hồ, chỉ được phép uống nước ấm mà thôi.

Chiều hôm ấy, nó đắp mền nằm ngay đơ trên giường trong một cái buồng vắng-vẻ gần bên phòng ăn. Đương lúc bung đôi như chào, nó lòng tai nghe cha nó, mẹ nó, dì nó và một vài người quen-thuộc hàng xóm ăn uống nói cười vui-vẻ, thì nó lấy làm hối-hận về việc làm quấy hồi trưa ; nó nhất định tự hậu không dám chơi nghịch như thế nữa.

chơi, để má con nghỉ, đi đi con ! » Thằng Linh vâng lời mà nó không vui, vì không bao giờ nó làm rầy rở g nhà, đến đôi phải làm mất giấc ngủ cho mẹ... Một lát, nó thấy có ông thầy thuốc quen lại nhà... Thằng Linh muốn vào lên nấp trước cửa buồng mà nghe thử coi. Nhưng nó nhớ lời mẹ dặn, bảo không nên tọc mạch và nó cũng không muốn cãi lời cha nè ở ngoài sân mà lấy làm khó chịu lắm. Thỉnh lình, có tiếng giầy ra sân. Ấy là cha nó với ông thầy thuốc Thằng Linh vội vã chạy nấp sau bồn kiếng. Hai người đi đến trước bồn kiếng thì ngừng lại nói chuyện....

Thôi ! bây giờ thằng Linh hiểu hết rồi... Nó nghe ông thầy cho cha nó biết thiệt rằng mẹ nó đau nặng lắm. « Sự phải chết trước Tết năm nay. » Thằng Linh đem đó khóc mũi mần... Nó cũng không dám hỏi gì với cha hết. Sau đêm đó, mỗi buổi trước khi đi ngủ, thằng Linh lại bàn giấy, tỏ mò làm gì không biết mà đêm nào cũng vậy.

Một đêm kia, cha nó thấy vậy lên lại coi nó làm gì. Thì thấy thằng Linh gỡ một xấp lịch cũ bỏ trong hộc tủ, mà lấy vải tờ dán lên tấm lịch treo trên vách. Bây giờ cha nó mới nhớ rằng tấm lịch treo trên vách mỗi ngày không xep bớt mà cứ lớn lên mãi. Một hai khi, cha nó cũng để ý mà hỏi nhỏ « Lịch sao không ai gỡ hết ? » Nhưng lúc này, từ hồi mà thằng Linh đau thì không ai lo chuyện gì khác được... Bây giờ cha mới hỏi : « Linh ơi con dán lịch cũ lên trên lịch mới chi vậy con ? »

Thằng Linh bị bắt được « tại trận » thì nước mắt chan ôa mà trả lời một cách thất thã rằng :

« Thưa cha, con muốn ngày Tết lâu tới lắm nên con thêm ngày » cho tấm lịch này..... »

M.

Hai đứa trẻ

Con Cú, mồ côi cha mẹ từ thuở bé, ở với một bà ngoại đã thất gia, nơi cái chái lá gần me rừng. Nhà nghèo chi-đẽ, thêm bà ngoại thì tàn tật lúm-cúm nên con Cú vừa được chín tuổi mà biết hết công ăn việc làm. Mỗi tay nó thu xếp nhà lá, nấu cơm, may vá áo quần, giặt đồ của hai bà cháu. Mỗi ngày, nó đi vô rừng không biết mấy lần, để lượm cây khô đem về chắt cô đồng trước nhà, một phần để đánh chum, một phần đem đi bán cho người làng điêng. Nó cũng thường xách giỏ đi hái trái cây trong rừng như trái Trâm, trái Mây. Rồi đi bán cho trẻ nhỏ trong làng. Người làng điêng thấy nó nhỏ tuổi mà giỏi như vậy thì họ thương lắm, giúp đỡ luôn không nó để cho hai bà cháu đến đói chết đói. Mà có lẽ nào đến nước đó được ! Bà thì ăn như mèo hười còn cháu thì « rĩa » như con chim con.

Ở me rừng bên kia, có cái nhà mát tốt đẹp, trong nhà ấy có đứa con gái nhỏ, một tuổi với con Cú, tên là Xuân-Hoa. Xuân-Hoa là con gái cưng của nhà giàu, được sung sướng là kỳ, cả ngày không biết gì khác hơn là cái chơi, cái ăn, cái ngủ.

Ngày kia Xuân-Hoa và con Cú gặp nhau trong cụm rừng Xuân, Hoa mặc áo tốt, con Cú áo vải thô ; Xuân-Hoa mặt mày sáng rỡ, da trắng hồng còn con Cú thì ốm nhom, mặt xanh. Xuân-Hoa xách cái giỏ mây nhỏ, nó đi hái bông này bông kia mà chơi. Con Cú thì đi lượm củi khô như thường bữa.

(Còn tiếp)

Bà mẹ thứ hai

Một túp lều tranh, bên cạnh rừng trong làng La Rochebaucour, ấy là nhà cô Françoise Mariette, người thiếu nữ mười một tuổi. Nhà nghèo lại mồ côi: Cha cô vì buồn bán lỗ lẽ sinh phiền rồi thất. Mẹ cô cách ít lâu cũng từ trần. Cô Françoise chỉ ở với em mình, cậu Jean vừa lên hai. Khi làm chung mẹ cô bỗng cậu Jean để lên tay cô mà trời rằng: « Con ơi! Con phải chăm nom em như mẹ vậy. » Cô bé 11 tuổi mà phải nhận cái trọng trách một bà mẹ. Lòng cô can đảm, khi nào cô cũng lo làm hết bổn phận. Trong nhà không vật thực cũng chẳng bạc tiền, nhưng hai chị em cô nào phải đi hành khất như ai.

Cô lanh lẹ, giỏi dẫn biết tìm kế sanh nhai. Ngày ngày, ngồi dưới bóng cây trước nhà, ru em ngủ xong lại may vá không ngớt. Trong làng ai nấy đều cảm lòng cô đối với em cô, nên đưa nhau đem đồ tới cô may. Lăn lăn, cô dành dụm được ít nhiều, từ đó cô lại làm phước cho kẻ nghèo cực hơn cô nữa. Rồi một hôm cô đem một bà già nghèo đói về nuôi để giúp việc cho cô.

Thấm thoát đã bốn năm rồi, cô Mariette bây giờ được 15 tuổi, cậu em 6 tuổi đã cắp sách đến trường.

Liệt đã sang đông, đã năm tuần nay tuyết xuống phủ mặt đất trắng xóa. Cô Mariette nghe nói có chó sói đi lung trong làng. Cậu em thường kể có nghe nhiều chuyện rằng mình nhưng cô vẫn điễm nhiên đi làm.

Một buổi sáng kia, khi cô đương lấy bánh trong lò cạnh nhà, một con chó sói chạy tới chụp cổ. Cô xáy lại nhặt cây gậy gần đó giao chiến với thú dữ. Tay cô không khí nào run. Cô nghĩ rằng mình đánh đây là để cứu em mình và mình nữa. Cô

Đi chơi bãi biển

Em Nương đi với chị ra bãi biển. Hai chị em đi chơn không, không tránh nắng buổi rong rêu cô biển mà cũng không chừa nắng vũng nước, cứ vui vẻ mà đi càn, lội dãi. Nước biển giết ra ngoài khơi xa, độ vài giờ nữa mới trở về. Chị mới hỏi em:

— Em Nương, em có biết mấy buổi rong, cô biển này để làm gì không?

— Để cho mấy con cá ăn, cũng như cô trên bờ để cho trâu bò ăn vậy.

— Em nói bậy quá! Cá gì mà ăn có bao giờ!... Mấy thứ thảo mộc ở dưới biển có nhiều giống có ích lợi lắm. Thứ này, kêu là rau câu biển, người ta bứng đem về, phơi khô rồi nấu ra một thứ xu-xoa ăn được. Mấy loại khác có chứa một chất quý, kêu là « iode ». Chất ấy ngâm tan trong rượu thì thành ra thuốc khử độc « teinture d'iode » để phết lên mấy vết thương tích mà trừ tiêu giống vi-trùng. Em biết chưa?..

Một lát, em Nương thấy có con cua nhỏ thì muốn bắt, nhưng con cua mau mau chạy rồi xoi cát mà chun xuống dưới đất.

Chị bảo em Nương:

— Em bắt nó làm chi. Giống cua không bao giờ để cho bị bắt

Nhiều khi mình nắm được một càn của nó, muốn thoát khỏi, của liền chặt đứt cái càn đó. Có con đánh bằm đứt cái càn chót để trốn khỏi, dầu phải đau đớn thế nào. Em phá hại lắm chỉ giống cua yếu thế ấy.

Em Nương nghe lời chị, không đuổi theo con cua nữa. Gặp một viên đá nhỏ tròn trắng nõn, em Nương mới nói: « Đây này chị, cục bòn - bòn biển. » Rồi em Nương giũ ngó, để cục đá vô miệng núc chơi.

— Mặn quá, chị à!

— Đó là tại nước biển có muối. Em phải biết rằng muối mình dùng ăn và nêm đồ nấu, muối ấy lấy dưới biển đem lên đó.

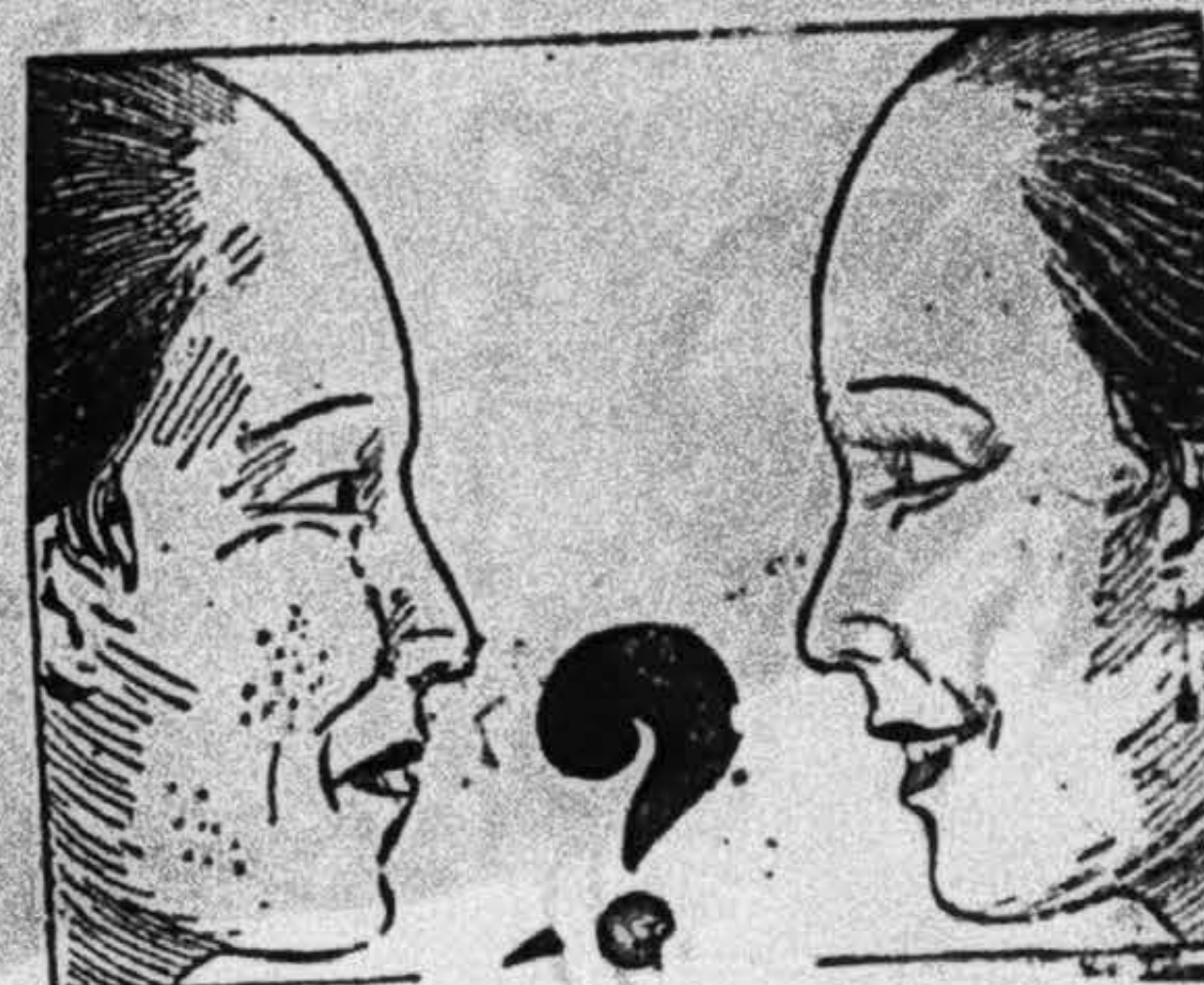
— Làm sao vớt muối được chị?

— Người ta chặn nước biển vô trong mấy ruộng muối. Nước nơi đó cạn, tan ra hơi rút đi lần, còn để chất muối lại. Muối lấy ở ruộng muối đem về không phải được trắng tinh như muối em ăn đâu. Máu nó xám vì có nhiều chất cặn khác bám vào. Muốn cho trắng phải đem vô nhà máy làm muối để nấu, lọc, khử hai ba bận mới xong.

đánh chó sói kịch-liệt lắm, làm nó kêu vang rồi chạy mất. Nhưng có phải một mình con chó ấy đâu, xa xa đi lại năm con khác nữa. Vừa khi cô Françoise đuổi chó đi thì cô nghe có tiếng la cầu cứu. Em cô đã bị chó sói vấy rồi. Cô Françoise chạy tới, lôi em ra, hong về nhà, bỏ em vào trong một cái thùng lớn. Cô cứu em quên rằng sau mình

còn năm con chó sói con nữa. Bây giờ nó ào hết vào nhà. Tay cô đã mỏi rồi! Tay giữ thùng, tay đánh chó. Nhưng mình cô đã bị thương nhiều rồi! Máu ra đầm đề. Cô nghe trong mình hơi yếu dần. Xem bề chống không lại nữa, cô gần sức lết xa cái thùng để em cô rồi cô ngã lạng ra chết.

Mlle Đ. Th. Sơn dịch thuật.



Thưa các bà,

Nếu như mặt các bà có nốt ruồi, có mụn, da mặt có rạn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng lông mi mắt không dày; mắt không sáng sủa v.v. v.v.

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phấn của Viện-Mỹ-Nhơn « KEVA » chế ra.

Nhiều bà dùng thử, đều làm chứng cho là thần-hiệu. Tôi xem khỏi trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho không lấy tiền.

Mme MOISAN

Viện-Mỹ-Nhơn Kéva

0, rue Chasseloup-Lanbat, Saigon

Téléphone : 755

HÁY HÚT THUỐC JOB

HÁY HÚT THUỐC JOB

Hiệu nghiệm như Thần

Dầu TÙ-BI

Ai chưa dùng nên biết.

Le Directeur Gérant : NGUYEN-DUC-NHUAN